



## THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>



**KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG  
"HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG"  
(12/1972 - 12/2022)**

Số 12  
2022

Tài liệu sinh hoạt chi bộ

### Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng

Ủy viên BTV Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

### Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

### Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang

Phạm Hữu Hải

Vũ Thị Thúy Nga

Vũ Thị Hồng Vĩnh

Lê Thị Vân

Hoàng Văn Khôi

### Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,  
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.

In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm

tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

### Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin  
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày  
21/12/2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2022

## Nhân sự mới:

\* Đồng chí Tôn Thiện Đồng - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng điều động đến Thành ủy Bảo Lộc và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Bảo Lộc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

\* Ngày 08/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Đồng đã phê duyệt kết quả bầu chức vụ Chủ tịch UBND thành phố Bảo Lộc khóa VI đối với đồng chí Nguyễn Văn Phương, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc.

\* Đồng chí Bùi Thị Tuyết Mai, Trưởng phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp, giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng từ ngày 07/11/2022.

## Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 12/2022

**1.** Các cấp ủy Đảng tổ chức tuyên truyền kỷ niệm: 70 năm Chiến thắng Tây Bắc 1952 (10/12/1952 - 10/12/2022); 50 năm Ngày Chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không (18/12/1972 - 18/12/2022); 78 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2022), 33 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2022) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

**2.** Triển khai học tập và tuyên truyền các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; tuyên truyền Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về "phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và xúc tiến đầu tư vào vùng Tây Nguyên do Thủ tướng Chính phủ chủ trì tại tỉnh Lâm Đồng; tuyên truyền sâu rộng về kết quả chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc; kết quả Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV...

**3.** Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội 11 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tăng cường tuyên truyền công tác phòng chống cháy nổ tại địa bàn dân cư; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, thực phẩm bẩn, thực phẩm kém an toàn; các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

**4.** Thường xuyên tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, phòng - chống dịch COVID-19 trong tình hình mới với thông điệp 2K+, bao gồm: "2K (khẩu trang- khử khuẩn) + vắc xin, thuốc điều trị + Công nghệ + Ý thức người dân và các biện pháp khác", bệnh đậu mùa khỉ (hiện đang xuất hiện tại nước ta), dịch tả lợn châu Phi...

# Phát huy vai trò “THANH BẢO KIỂM” VÀ “LÁ CHẮN” BẢO VỆ NHÂN DÂN, ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CHẾ ĐỘ

 BAN BIÊN TẬP (Tổng hợp)

**T**hời gian qua Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp, quy định mới, mạnh mẽ, ngày càng quyết liệt về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, hoàn thiện thể chế về kinh tế-xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, thể chế về quản lý kinh tế-xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được chú trọng đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để người có quyền hành “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng.

Nhiều quy định, nghị quyết được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống; khắc phục được một bước những sơ hở, bất cập làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Cho đến nay, các chủ trương, quy định của Đảng, các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Nhà nước đã tương đối đầy đủ.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã sớm thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Theo đó, các đoàn kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đối với 20 cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Quy định về trách nhiệm nêu gương.

Cùng với đó, các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thành lập do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng làm trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra đối với các cấp ủy đảng trực thuộc Trung ương với nội dung trọng tâm về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Quy chế phối hợp giữa các cơ quan nội chính cấp Trung ương được ký kết, được triển khai đi vào

thực tiễn ngày càng phát huy hiệu quả “liên thông thông tin, giải pháp, nguồn lực”. Các tỉnh, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy làm trưởng ban nhằm triển khai những quan điểm chỉ đạo, giải pháp, nội dung tạo thành sự thống nhất, đồng bộ, thấu triệt trong phối hợp triển khai hiệu quả quyết tâm chính trị của Đảng.

Có thể khẳng định, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay, chúng ta đã được chứng kiến sự phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; không chỉ là ngăn chặn, đẩy lùi mà là một cuộc tiến công mạnh mẽ, chủ động, kiên quyết, xử lý nghiêm tình trạng suy thoái, tiêu cực, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Thực tế ghi nhận, việc thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự đã thúc đẩy mạnh mẽ việc phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm về tham nhũng, tiêu cực, diệt trừ “giặc nội xâm” đầy nguy hiểm.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng,

tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Tổng hợp kết quả kiểm tra của các đoàn Trung ương mới đây cho thấy vẫn còn một số tỉnh, thành phố, bộ, ban, ngành chưa có quyết tâm cao, chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận này.

Việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn còn hạn chế. Tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn hiệu quả. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát còn thấp; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn là khâu yếu. Tham nhũng trên một số lĩnh vực vẫn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc trong xã hội.

Thực tế cho thấy, những đối tượng tham nhũng, sai phạm về kinh tế, tiêu cực thường là những người có chức vụ, quyền hạn, thậm chí có trọng trách, có trình độ hiểu biết, có chuyên môn sâu nên thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có tính tổ chức cấu kết chặt chẽ...

Để xảy ra tình trạng nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do người đứng đầu một số cấp ủy, tổ chức đảng còn thiếu gương mẫu, có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không nắm chắc tình hình địa bàn, cơ quan, đơn vị.

Đáng lưu ý, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về kinh tế, tham nhũng, tiêu cực tiến hành chưa thường xuyên; kết quả phát hiện, chuyển giao nguồn tin về tội phạm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp qua công tác kiểm tra, giám sát, tự thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố

cáo trong nội bộ chưa nhiều.

Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, chưa hiệu quả; một số cấp ủy chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các quy định về nêu gương. Sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị còn nhiều bất cập.

Trước thực trạng nêu trên, một yêu cầu cao mang tính xuyên suốt lúc này vẫn là tiếp tục củng cố sự thống nhất cao về ý chí và hành động từ trung ương đến địa phương, các cấp, các ngành, “dọc ngang thông suốt”.

Cấp ủy, ban cán sự đảng các địa phương, bộ, ngành cần tiếp tục quán triệt, nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn liền với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cũng như công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với lĩnh vực công tác này, coi trọng nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát; đồng thời, đẩy mạnh kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới;...

Có sự vận động đáng mừng là Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thành lập ở các tỉnh, thành phố, do trực tiếp đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban, đã khẩn trương, tích

cực đi vào hoạt động, tham mưu cho ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trong việc chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương.

Theo đó, các cấp ủy ban hành và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc khởi tố điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, vụ việc, vụ án phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm và rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế, xã hội tại một số địa phương, đơn vị và lồng ghép nội dung này trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đảng ta xác định rõ cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đòi hỏi “phải kiên trì, liên tục” với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để, hiệu quả hơn.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực ở các địa phương chuyển biến tích cực, hiệu quả...

Đảng ta xác định rõ cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đòi hỏi “phải kiên trì, liên tục” với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để, hiệu quả hơn. Trong tổ chức thực hiện, thêm một lần cần quán triệt phương châm, tinh thần được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo, nhấn mạnh về phương thức, cách làm mới, bài bản, khoa học, “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng” và “Dọc ngang thông suốt”, từ đó nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi mới.

B.B.T



Cách đây 50 năm, vào cuối tháng 12/1972, quân và dân miền Bắc, mà nòng cốt là Bộ đội Phòng không- Không quân đã có cuộc đụng đầu lịch sử với Không quân Mỹ trong Chiến dịch tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và các vùng phụ cận. Khi đó, Tổng thống Mỹ Nixon từng tin tưởng chắc chắn rằng “Hà Nội sẽ là một khu vực chết”. Vậy nhưng, bằng

ý chí, sức mạnh và nghệ thuật quân sự Việt Nam, quân và dân miền Bắc đã làm nên một trận Điện Biên Phủ trên không chói lọi ngay trên bầu trời Hà Nội...

Trước thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, đặc biệt ở Quảng Trị, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ năm 1972 đã làm cho chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ có nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, Mỹ

đã vội vã thực hiện chủ trương “Mỹ hóa trở lại” cuộc chiến tranh, bằng cách đưa lực lượng không quân và hải quân tăng cường đánh phá miền Bắc và chi viện cho quân Ngụy trên chiến trường miền Nam, tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ 2 đối với miền Bắc.

Cuộc chiến tranh lần thứ 2 này được Mỹ thực hiện từ tháng 4/1972 với quy mô lớn hơn, tính

# “Hà Nội – Điện Biên Phủ trên Không 1972” thắng lợi của bản lĩnh Việt Nam

LÊ VĂN (tổng hợp)



Xác máy bay B-52 bị bắn rơi ngày 21/12/1972



chất ác liệt hơn, tàn bạo hơn, sử dụng nhiều loại máy bay, tàu chiến và các phương tiện hiện đại hơn, đặc biệt lần này chúng đã đưa máy bay B-52 vào đánh phá các trọng điểm. Ngay từ những ngày đầu tháng 4/1972, Mỹ đã sử dụng máy bay B-52 đánh phá các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Phòng. Mặt khác, nhằm xoa dịu dư luận phản đối chiến tranh của Nhân dân Mỹ; tranh thủ sự ủng hộ của cử tri Mỹ trước cuộc bầu cử Tổng thống vào tháng 11/1972. Tại phiên họp thứ 19, từ ngày 8-10/10, Mỹ chấp nhận bản dự thảo Hiệp định “Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”. Theo lộ trình: Ngày 22/10/1972, sẽ ký tắt bản Hiệp định tại Hà Nội; ngày 31/10/1972, sẽ ký chính thức tại Paris; đến cuối tháng 3/1973, Mỹ sẽ phải rút hết quân về nước. Với kết quả dự kiến đó, Tổng thống Richard Nixon và Ngoại trưởng Henry Kissinger đã lừa bịp Nhân dân Mỹ bằng tuyên bố “Hòa bình đã ở trong tầm tay”, “Con em Mỹ sắp được trở về”, “Hãy bỏ phiếu cho Nixon”...

Với thái độ tráo trở và lật lọng, sau khi trúng cử Tổng thống, Nixon đã dây dưa không thực hiện kế hoạch đã định, đòi sửa đổi nhiều điều trong Hiệp định, đồng thời cùng Lầu năm góc bí mật, khẩn trương chuẩn bị một kế hoạch tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay B-52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác. Ngày 14/12, Nixon họp với Kissinger và một số nhân vật khác để nghiên cứu phương hướng hành động; ra lệnh phong tỏa cảng Hải Phòng, tiến hành trinh sát toàn miền Bắc nước ta và phê chuẩn kế hoạch Linebacker II (Người tiền vệ cứu bóng trước khung thành)

dùng B-52 đánh phá Hà Nội, Hải Phòng bắt đầu từ 18/12/1972 (giờ Hà Nội).

Về phía ta, từ cuối năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự định đúng khả năng đế quốc Mỹ sử dụng B-52 đánh phá Hà Nội. Người đã chỉ đạo Quân ủy Trung ương xây dựng chiến lược chống lại cuộc tập kích đường không chiến lược bằng B-52 của đế quốc Mỹ và giao cho Quân ủy Trung ương khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng vũ trang, mà trực tiếp là Quân chủng Phòng không-Không quân, xây dựng kế hoạch tác chiến phòng không chống địch tập kích bằng B.52 vào Hà Nội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, ta đã huy động, tập trung lực lượng phòng không cho chiến dịch, bao gồm 5 trung đoàn tên lửa, 6 trung đoàn cao xạ, 4 trung đoàn không quân, trong đó có 2 trung đoàn Mig 21, 4 trung đoàn ra đa. Ngoài ra, còn có 346 đội (1.316 khẩu pháo) phòng không các loại của dân quân, tự vệ. Toàn bộ lực lượng này được bố trí thành thế trận vững chắc, hiểm hóc tại các địa bàn trọng yếu ở trong và các vùng lân cận Hà Nội, Hải Phòng.

Trong chiến dịch “Linebacker II”, đế quốc Mỹ đã thực hiện 663 lần xuất kích B-52. Ngoài việc huy động 193 máy bay ném bom chiến lược B-52, Mỹ còn huy động tới 453 máy bay chiến đấu chiến thuật. Tuy nhiên, với sự chỉ huy, phối hợp hiệp đồng tác chiến nhịp nhàng giữa 3 lực lượng chủ lực thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân (bộ đội tên lửa, bộ đội pháo phòng không và không quân), không quân Mỹ đã thua tan tác trên bầu trời miền Bắc Việt Nam. 81 máy bay bị bắn rơi,

trong đó có 34 siêu pháo đài bay B-52. Trong số máy bay B-52 bị bắn rơi tại chỗ, có 2 chiếc rất đặc biệt, gồm: Chiếc thứ nhất, rơi tại cánh đồng Chuôm, xã Phù Lỗ, huyện Đông Anh (Hà Nội), đây là chiếc máy bay B-52 bị bắn rơi tại chỗ đầu tiên, vào ngay đêm đầu tiên (đêm 18/12/1972) của chiến dịch Điện Biên Phủ trên không lịch sử; chiếc thứ 2, rơi tại hồ Hữu Tiệp, làng hoa Ngọc Hà, thuộc phường Ngọc Hà, quận Ba Đình (Hà Nội) vào đêm 27/12/1972, đây là chiếc máy bay B-52 bị bắn rơi tại chỗ duy nhất chưa kịp thả bom. Sau khi quân đội ta bắn rơi chiếc máy bay ném bom chiến lược B-52 thứ 34 vào đêm 29/12/1972, đến 7 giờ sáng ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ (đứng đầu là Tổng thống Nixon) buộc phải tuyên bố ngừng ném bom từ Bắc vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp lại đại biểu Chính phủ ta tại Paris để bàn việc ký kết Hiệp định. Đến ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết chính thức.

Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi của bản lĩnh, đường lối chiến tranh Nhân dân của Đảng, của “thế trận phòng không Nhân dân” bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chiến thắng cuộc tập kích chiến lược đường không năm 1972 đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tầm nhìn chiến lược, sự chỉ đạo kịp thời, xây dựng quyết tâm, phát huy sức mạnh tổng hợp và vận dụng những kinh nghiệm đó trong công cuộc đổi mới và phát triển, sự nghiệp xây dựng lực lượng và thế trận chiến tranh Nhân dân, nền quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

L.V

# Chiến thắng Tây Bắc 1952

## **bài học về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới**

 CẢNH VIỆT

“

**Chiến thắng Tây Bắc 1952 đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc, là một trong những chiến công oanh liệt, có ý nghĩa chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến tranh theo hướng có lợi cho ta, góp phần hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí độc lập, tự chủ và khát vọng hòa bình, củng cố niềm tin và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi gian lao, thử thách. Đồng thời, chiến thắng đó đã khẳng định chủ trương đúng đắn, làm cơ sở vững chắc để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vì mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.**

”

**N**gược dòng lịch sử, từ sau thắng lợi Chiến dịch Hòa Bình, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy Tây Bắc vừa là địa bàn chiến lược quan trọng, vừa là hướng tiến công phù hợp với sở trường tác chiến rừng núi của quân đội ta. Do vậy, nếu làm chủ được vùng Tây Bắc, không những bảo vệ vững chắc an toàn khu Trung ương, tạo thế liên hoàn nối Việt Bắc với Liên khu 3, Liên khu 4, mà còn có điều kiện thuận lợi trong củng

cố phát triển liên minh chiến đấu Việt - Lào cùng chống kẻ thù chung, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đi đến thắng lợi quyết định. Trung ương Đảng chủ trương “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tìm sơ hở của địch mà đánh” và quyết định mở chiến dịch Tây Bắc.

Từ ngày 14/10-10/12/1952, diễn ra ba đợt tấn công, quân và dân ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã hệ thống kìm kẹp của

quân Pháp ở Tây Bắc, đập tan âm mưu lập “Xứ Thái tự trị”, “Xứ Mường tự trị”, “Xứ Nùng tự trị” của địch, giải phóng một vùng đất rộng lớn ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, nối liền vùng giải phóng Tây Bắc với Căn cứ địa Việt Bắc; phá vỡ “bình phong” che chở cho địch ở Thượng Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho ta giành thế chủ động trên chiến trường.

70 năm đã trôi qua, chiến thắng Tây Bắc 1952 vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử và để lại nhiều bài học quý báu, nhất là

về đường lối, nghệ thuật xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc. Điều này được thể hiện sâu sắc ở một số nội dung:

*Một là, quán triệt, vận dụng, thực hiện có hiệu quả quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về nhiệm vụ quân sự quốc phòng trong tình hình mới*

Chiến thắng Tây Bắc 1952 bắt nguồn từ tầm nhìn chiến lược, đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng, trong đó nội dung cốt lõi là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Khẳng định sự phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam, khả năng tác chiến, hiệp đồng binh chủng với quy mô lớn ở địa hình rừng núi, xa hậu phương, làm kinh nghiệm quý báu để ta tổ chức các chiến dịch với quy mô lớn hơn.

Trong tình hình mới, để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”...

*Hai là, chủ động xây dựng tiềm lực quốc phòng ngày càng vững mạnh*

Trong Chiến dịch Tây Bắc, ta phát huy được sức mạnh của toàn dân và hệ thống chính quyền các cấp; huy động được hàng trăm nghìn lượt dân công phục vụ tiền tuyến; các địa phương đã cung cấp hàng chục nghìn tấn lương thực, thực

phẩm, vũ khí đạn dược,... góp phần bảo đảm hậu cần cho chiến dịch. Do đó, cần thường xuyên chủ động xây dựng tiềm lực quốc phòng ngày càng vững mạnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; coi trọng xây dựng, phát huy tiềm lực chính trị-tinh thần, ưu thế tuyệt đối của chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc; quan tâm xây dựng tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học-công nghệ, tiềm lực quân sự, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là, chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, rộng khắp*

Thực hiện chủ trương “động viên toàn dân, vũ trang toàn dân” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân ta đã xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, vững chắc. Dựa vào thế trận chiến tranh Nhân dân, trong Chiến dịch Tây Bắc, ta có điều kiện tập trung lực lượng tiến công địch, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược, buộc địch phải điều lực lượng ứng cứu, tạo cơ hội cho ta đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ. Vận dụng vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh Nhân dân phù hợp tình hình mới, phải thường xuyên chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, khoa học, tạo sức mạnh tổng hợp cao; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân...

*Bốn là, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân*

*dân vững mạnh, chú trọng xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong tình hình mới*

Đối với nước ta, sau 35 năm đổi mới, thế và lực ngày càng được tăng cường, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới. Trước yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, phải tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, có cơ cấu, thành phần hợp lý. Đặc biệt, phải quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại...

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc là dịp để mỗi chúng ta ôn lại lịch sử cách mạng hào hùng của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng, phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

**C.V**



# TÌNH CẢM BÁC HỒ DÀNH CHO ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

 THÚY NGÀ

**S**inh thời, Bác Hồ kính yêu luôn quan tâm đến đồng bào tôn giáo, tôn trọng quyền tự do tôn giáo của các giáo dân và thực hiện đoàn kết tôn giáo. Trong tư tưởng của Người, xây dựng, củng cố và phát huy nguồn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đoàn kết với đồng bào thiên chúa giáo luôn là vấn đề sống còn, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng, quyết định sự tồn vong của dân tộc.

Ngay từ những ngày đầu lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm đến Thiên chúa giáo, đến các giáo dân; động viên họ góp sức mình vào sự nghiệp giải phóng. Vì vậy, ngay sau thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám 1945, cùng với việc tuyên bố Việt Nam độc lập, khai sinh nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã thực hiện một trong 6 nhiệm vụ cấp bách, đó là tuyên bố: “TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết”.

Trong những năm kháng



*Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo.*

chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhằm ngăn chặn âm mưu của các thế lực phản động, lợi dụng tôn giáo hòng chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến vấn đề tôn giáo. Tấm lòng, sự quan tâm của Bác Hồ thể hiện trong nhiều bức thư, nhiều bài

viết. Trong đó, Người động viên các giáo dân hãy sống tốt đời đẹp đạo, hãy “sống theo Đảng chết theo Chúa”, vì trong tư tưởng của Người, lòng yêu quê hương đất nước, yêu chủ nghĩa xã hội không đối lập, và dù là Lương hay Giáo thì mỗi người dân “con Rồng, cháu Lạc” đều có thể vừa là công dân tốt, vừa là tín đồ chân chính.

Đặc biệt, mỗi dịp Noel, dù

bận rất nhiều công việc nhưng Bác đều dành thời gian viết thư gửi cho đồng bào công giáo cả nước. Trong thư gửi các linh mục và đồng bào công giáo ngày Noel đầu tiên sau cách mạng thành công (1946) Bác Hồ viết: “Trong lịch sử Việt Nam lần này là lần đầu tiên đồng bào công giáo ta làm lễ Thiên chúa giáng sinh một cách hoàn toàn vui vẻ trong một nước Việt Nam độc lập.

Tôi chắc chắn rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của các vị giáo mục Việt Nam, đồng bào công giáo sẽ cùng toàn thể đồng bào trong nước cương quyết chiến đấu để giữ vững quyền tự do, độc lập cho Tổ quốc”.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh dường như bao la, nhân ái hơn khi hoà đồng, kết hợp tâm hồn, đạo đức và cốt cách của con người Việt Nam với tư tưởng “cứu thế, độ dân, hy sinh cho tự do” của Đức Chúa Giêsu, để không chỉ giương cao ngọn cờ độc lập, tự do, thực hiện sự tôn trọng tự do tôn giáo, mà còn luôn thực hiện đoàn kết với đồng bào Thiên chúa giáo trong hành trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Có thể nói tình cảm và sự quan tâm của Bác Hồ đối với những người có đạo nói chung, đồng bào Công giáo nói riêng rất to lớn. Đó cũng là sự thể hiện cụ thể, nhất quán chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta từ trước đến nay.

Đối với Lâm Đồng, là một tỉnh đa dân tộc, đa tôn giáo, với 47 dân tộc anh em cùng chung sống; cộng đồng người Công giáo hiện có trên 410 nghìn giáo dân, chiếm 31% dân số toàn

tỉnh, với 7 giáo hạt, 124 giáo xứ, 20 giáo sở biệt lập, 68 hội dòng, tu hội, 190 cộng đoàn dòng tu nam, nữ hiện diện.

Trong những năm qua, cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp luôn tạo điều kiện, hỗ trợ cho các sinh hoạt tôn giáo. Nhiều giáo xứ xây dựng thánh đường mới cũng như tu sửa, tôn tạo cơ sở vật chất khang trang hơn. Đồng bào công giáo trên địa bàn tỉnh với phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, luôn thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; xây dựng lối sống lành mạnh, văn hóa; sát cánh cùng Nhân dân trong tỉnh hăng hái thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp. Nhiều gia đình, doanh nhân người công giáo đã trở thành nhân tố tích cực trong đổi mới tư duy phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học- kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao; tỷ lệ hộ đồng bào công giáo giàu và khá chiếm 30%; hộ trung bình 69%; hộ nghèo còn dưới 1%.

Bên cạnh đó, bà con giáo dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh - sống tốt đời đẹp đạo”, “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, “giáo xứ yên bình”; tiêu biểu như giáo xứ Tân Phú; giáo xứ Kim Phát (Đức Trọng); giáo xứ Lạc Viên (Đơn Dương), giáo xứ Phước Lộc (Đạ Huoai), giáo xứ Thánh Mẫu (Đà Lạt). Điển hình là trong phong trào “Thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo”, đồng bào Công giáo đã phát huy, khai thác được tiềm năng, thế mạnh

vào quá trình phát triển kinh tế chung của đất nước, luôn nêu cao ý chí tự lực, tự cường phát triển kinh tế..., tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong sự nghiệp giáo dục, toàn tỉnh hiện có 90 cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các hội dòng nữ tu thành lập và quản lý với hàng chục ngàn cháu; các trường mầm non có quy mô lớn được đánh giá hoạt động tốt. Các trường dạy nghề do dòng La San, dòng Don Bosco đang tổ chức dạy nghề cho các em rất có hiệu quả; các dòng tu mở lưu xá, các nhà nội trú tình thương, lớp học tình thương giúp trẻ em dân tộc thiểu số nghèo, trẻ mồ côi, khiếm thị, thiếu năng có điều kiện học hành.

Đặc biệt, trong đại dịch COVID, đồng bào Công giáo trên địa bàn tỉnh luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, tích cực đồng hành cùng địa phương trong phòng, chống dịch, tham gia ủng hộ với số tiền hàng tỷ đồng. Ngoài ra, các dòng tu và bà con giáo dân chia sẻ và vận chuyển hàng ngàn tấn rau, củ, quả... đến người dân TP HCM, tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và các tỉnh miền Tây..., phục vụ lực lượng tuyến đầu chống dịch và người dân thực hiện cách ly phòng dịch.

Ôn lại tình cảm, sự quan tâm của Bác Hồ đối với đồng bào Công giáo trong dịp Lễ Thiên chúa giáng sinh năm nay, là thêm một lần thiết thực đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - đạo đức nhân văn và bao dung vì hạnh phúc con người.

T.N

# Cần nhận diện rõ hơn về âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá Cách mạng Việt Nam hiện nay

 ĐỨC ANH

**H**iện nay, các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong ở nước ngoài vẫn thường xuyên cấu kết, móc nối với số cực đoan trong tôn giáo và số đối tượng cơ hội chính trị trong nước cố tình xuyên tạc vấn đề dân tộc, tôn giáo ở nước ta. Chúng ra sức cho rằng: Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách “độc tài cai trị”, “đàn áp tôn giáo”, “đàn áp dân tộc”, đưa ra chiêu bài đòi “tự do tôn giáo”, đòi “quyền tự trị cho từng dân tộc”, ... để vu cáo “Việt Nam

không có tự do tôn giáo”, làm cho chức sắc tôn giáo và đồng bào có đạo hoài nghi về chính sách của Nhà nước ta, hòng kích động, chia rẽ các tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của ta. Do đó, chúng ta cần nhận diện rõ một số âm mưu, thủ đoạn chủ yếu sau:

Một là, các thế lực thù địch lợi dụng xu thế toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập quốc tế cũng như thông qua hoạt động tài trợ kinh tế, từ thiện, các tổ chức phản động ngoài nước đã chuyển tài liệu tôn giáo có nội dung phản

động vào trong nước với mục đích xuyên tạc bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa, vu khống về chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo cơ can thiệp sâu vào công việc nội bộ nước ta.

Hai là, chúng âm mưu thúc đẩy sự liên kết hoạt động giữa các tôn giáo (liên tôn); phối hợp chặt chẽ với các lực lượng phản động, cơ hội chính trị trong nước để tạo dựng ngọn cờ, hình thành lực lượng đối lập, làm “đối trọng” với Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; đẩy





mạnh phát triển các hội đoàn tôn giáo, làm sầm uất xứ đạo, khuếch trương thanh thế, kết hợp với tăng cường truyền đạo trái phép, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Tây Nam bộ để tập hợp lực lượng và dẫn dắt đồng bào thực hiện mưu đồ chính trị phản động của chúng.

Ba là, bằng nhiều thủ đoạn và chiêu trò thâm hiểm, xảo quyệt, chúng từng bước xúc tiến việc nắm quyền điều khiển các tổ chức tôn giáo để biến những tổ chức này thành các tổ chức chính trị, đảng chính trị để làm chỗ dựa, “nút bóng” cho các hoạt động phá hoại và mưu đồ phản động. Lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, chúng đòi tôn giáo phải độc lập, không chịu sự quản lý của Nhà nước; tăng bốc, ca ngợi “tự do tôn giáo” ở các nước tư bản; yêu cầu Nhà nước ta “công nhận” hoạt động của các tổ chức tôn giáo giả hiệu như: Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Tin lành Đêga; đồng thời đòi thả các “tù nhân tôn giáo” - những kẻ đội lốt tôn giáo vi phạm pháp luật; kêu gọi Chính phủ Mỹ đưa Việt Nam vào “danh sách các nước cần quan tâm đặc biệt về tôn giáo”, ...

Bốn là, lợi dụng những vấn đề phức tạp trong xã hội như: Thu hồi đất đai, đền bù, giải tỏa; vấn đề ô nhiễm môi trường; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phòng, chống dịch COVID... để dụ dỗ, lôi kéo những người đi khiếu kiện kích động tham gia tuần hành, mang theo các băng rôn, khẩu hiệu phê phán chính quyền. Với những chiêu thức thể hiện rất đơn sơ, rất bình thường, tạo nhóm, lập trang web, chia sẻ trên internet và các trang mạng

để trao đổi thông tin, bình luận kích động, cổ suý lan toả nhiều người sử dụng mạng xã hội... với mục tiêu làm cho người dân, đặc biệt là một bộ phận tín đồ “ngoaan đạo”, “cuồng đạo” hoang mang, dao động, không rõ thực hư, bình luận, chia sẻ không rõ bản chất vụ việc, do thiếu thông tin nên đã tạo ra lượng lớn tín đồ quần chúng tham gia, khuếch tán, lan toả các hoạt động kích động chống phá của thế lực xấu và tin tưởng vào số chúc sặc sỡ cực đoan, điều này thực sự nguy hiểm và gây phức tạp trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta.

Vì vậy, mỗi người dân chúng ta cần nhận diện và đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động này là yêu cầu hết sức cần thiết.

Để đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chống phá của các thế lực thù địch; giữ vững môi trường an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công cuộc phát triển đất nước trong tình hình hiện nay, công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước cần tiếp tục tập trung làm tốt một số nội dung, giải pháp:

Trước hết, cần tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với công tác tôn giáo; thực hiện tốt chức năng Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật về tôn giáo cũng như hướng dẫn về thực hiện công tác tôn giáo đối với từng địa bàn cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Thứ hai, tuyên truyền,

phổ biến pháp luật về tôn giáo để thống nhất nhận thức trong cả hệ thống chính trị, trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta đến các chức sắc, chức việc cũng như đến mỗi tín đồ các tôn giáo. Vận động chức sắc, chức việc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo” thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong công tác tôn giáo như: Vấn đề đất đai, cơ sở thờ tự, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật và mọi hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để kích động, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia; góp phần đảm bảo an ninh chính trị ở địa phương.

Thứ ba, tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt, phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng vũ trang (Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân) trong tuyên truyền, vận động và làm nòng cốt cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là đồng bào tín đồ các tôn giáo nhận diện và tố giác âm mưu cùng các hành vi, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo phá hoại sự nghiệp cách mạng của đất nước ta.

**Đ.A**

# Thông tin thời sự trong nước, thế giới

 **BAN BIÊN TẬP**

## THÔNG TIN TRONG NƯỚC

**1. Nhận diện và đấu tranh với một số thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực kinh tế ở nước ta thời gian qua**

**\* Nhận diện một số thủ đoạn chủ yếu của các thế lực thù địch chống phá nước ta**

Một là, các thế lực thù địch tìm cách xuyên tạc và xóa bỏ học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác, cho rằng, dưới chế độ XHCN, sản xuất hàng hóa cũng bóc lột giá trị thặng dư; qua đó nhằm xuyên tạc bản chất nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà ta đang xây dựng và phát triển. Đặc biệt, khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, nước ta thừa nhận kinh tế thị trường là đang mở đường cho

quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển; “phát triển kinh tế tư nhân là quay lại đúng quỹ đạo để phát triển theo tư bản chủ nghĩa, mở đường cho “tư nhân hóa”, “tự do hóa” về kinh tế”...

Hai là, lợi dụng chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan

hệ kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư... các thế lực thù địch tìm cách từng bước làm biến đổi cơ sở kinh tế, xã hội của CNXH ở nước ta, gây áp lực đòi Việt Nam phải “tư nhân hóa” nền kinh tế. Chúng còn cho rằng, Việt Nam cần tự do hóa các nguồn vốn ngoại tệ,



*Việt Nam không lựa chọn nền kinh tế đóng, tự tin xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả.*

khuyến khích tăng giá đồng nội tệ, nói lỏng chuyển đổi tự do giữa đồng nội tệ và các ngoại tệ (nhất là với đồng đôla Mỹ); thực hiện đồng bộ các giải pháp để tự do hóa thị trường tài chính, xây dựng ngân hàng trung ương thực sự độc lập.

Ba là, thông qua các hoạt động đầu tư, thương mại, viện trợ kinh tế... các thế lực thù địch tìm cách tạo ra sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, miền, giữa các ngành kinh tế, từ đó dẫn đến sự mất cân đối của nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt, thông qua các hoạt động hợp tác, đầu tư..., các thế lực thù địch tìm cách gây sức ép về chính trị, đặt ra những điều kiện ràng buộc trong quan hệ ngoại giao với nước ta, từ đó hòng can thiệp vào nội bộ của các cơ quan chức năng trong hệ thống chính trị nước ta.

Bốn là, lợi dụng những tồn tại, hạn chế nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, nhất là lợi dụng việc thời gian gần đây, nước ta xử lý nhiều đối tượng tham nhũng, tiêu cực trong đó có những người nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước để xuyên tạc, từ đó phủ nhận đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, kích động tâm lý hoài nghi trong xã hội; kích động, cổ súy, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước...

Cần xác định rằng, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà nước ta đang xây dựng là “một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường”; là

sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của nước ta được xác định là dựa trên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chủ yếu, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần song kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nước ta thừa nhận vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân với phương diện là con đường để huy động vốn, phát triển khoa học, công nghệ, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân chứ không phải là mục tiêu của nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất mới. Để đảm bảo yếu tố định hướng XHCN, nền kinh tế thị trường ở nước ta không phải là hoàn toàn tự do mà đặt trong “khuôn khổ”, đó là đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước Việt Nam.

#### ***\* Một số nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh trong thời gian tới***

Thứ nhất, tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi về thành tựu nước ta đã đạt được trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước sau gần 40 năm đổi mới, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế;... Qua đó, nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho cuộc

đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, qua đó, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” gắn với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tuyên truyền và lý luận nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ bản chất của thông tin xuyên tạc; từ đó có khả năng nhận diện và “miễn dịch” trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch về nền kinh tế nước ta.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; gắn tăng trưởng kinh tế cao với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; tiếp tục phát triển mạnh mẽ



khu vực kinh tế tư nhân; tiếp tục tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân, giữ vững định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần: “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị theo hướng đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục sự lạm quyền, lạm quyền và lợi dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên có chức vụ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng một cách thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm.

Những năm tới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có hợp tác kinh tế quốc tế. Do vậy, cần tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng triệt để những thời cơ, thuận lợi do hội nhập quốc tế mang lại để xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta; đồng thời đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực kinh tế của các thế lực thù địch.

## **2. Kết quả Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV**

Sau 21 ngày (từ 20/10-15/11) làm việc khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương



*Quốc hội họp phiên bế mạc kỳ họp thứ 4 chiều ngày 15/11/2022.*

trình đề ra. Tại kỳ họp, đã thông qua 06 luật, 14 nghị quyết, cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 7 dự án luật khác; giám sát tối cao chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét các báo cáo về kiến nghị của cử tri, công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng và giải quyết các kiến nghị của cử tri cùng một số nội dung quan trọng khác. Cụ thể một số nội dung chính như sau:

### **Thứ nhất, về công tác lập pháp:**

Tại kỳ họp, Quốc hội đã xem xét:

Thông qua 6 luật, gồm: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Thanh tra; Luật

Dầu khí; Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tán số vô tuyến điện.

Các dự án luật Quốc hội cho ý kiến, gồm: 7 dự án luật: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); Luật Giá (sửa đổi); Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và Luật Phòng thủ dân sự.

Quốc hội thảo luận, thông qua các Nghị quyết, gồm: Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội; Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2023 và một số nghị quyết quan trọng khác.

### **Thứ hai, về hoạt động giám sát:**

- Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 3 Bộ trưởng và Tổng Thanh tra Chính phủ về các

lĩnh vực: xây dựng, thông tin và truyền thông, nội vụ, thanh tra. Các vấn đề chất vấn mang tính thời sự, được cử tri, Nhân dân cả nước và các vị đại biểu Quốc hội quan tâm.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ. Các đại biểu Quốc hội nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, nêu câu hỏi ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề và tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, trách nhiệm cao.

- Qua báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 4 và Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 3, nhiều kiến nghị của cử tri được giải quyết đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, góp phần ổn định và cải thiện đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cử tri kiến nghị chưa được các bộ, ngành giải quyết kịp thời. Từ đó, có những kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành rà soát, khẩn trương giải quyết đảm bảo chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri...

Thứ ba, xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng:

- Tại kỳ họp này, Quốc hội xem xét, kiện toàn nhân sự Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Bộ trưởng Bộ Y tế, nhiệm kỳ 2021-2026, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

- Với 97,19% tổng số Đại biểu Quốc hội nhất trí thông

qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa 15, trong đó, đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng: (1) Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trình Quốc hội xem xét, thông qua trong thời gian sớm nhất; (2) Áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ với quy định xử lý kỷ luật của Đảng; (3) Bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam...

Có thể nói, thành công của kỳ họp lần này tiếp tục khẳng định hoạt động của Quốc hội ngày càng có chất lượng cao hơn, dân chủ hơn, sáng tạo, quyết liệt, thiết thực hơn, đem hơi thở của cuộc sống vào nghị trường, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

### **3. Thủ tướng Phạm Minh Chính: Phát triển Tây Nguyên đột phá, bao trùm, toàn diện và bền vững**

Sáng 20/11, tại thành

phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xúc tiến đầu tư vùng với chủ đề “Phát triển xanh-hài hòa-bền vững”.

Cùng dự, có Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh; lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước, quốc tế và lãnh đạo 5 tỉnh Tây Nguyên.

Phát biểu ý kiến tại hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là Hội nghị “ba trong một”, với tư tưởng chủ đạo, mục tiêu là “Phát triển Tây Nguyên đột phá, bao trùm, toàn diện và bền vững”.

Thủ tướng khẳng định, Tây Nguyên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu ý kiến tại hội nghị.

ngoại; có nhiều tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, Tây Nguyên phát triển chưa tương xứng.

Thủ tướng phân tích, vùng Tây Nguyên hiện thiếu nguồn lực về con người cả số lượng và chất lượng; thiếu nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất; chủ yếu sử dụng nguồn lực trong nước, hạn chế thu hút đầu tư nguồn lực bên ngoài; thiếu sự kết nối nội vùng, trong vùng, trong nước và ngoài nước; xây dựng chưa nhiều những thương hiệu tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Thủ tướng thông tin, quan điểm từ năm 2000 là ổn định tình hình chính trị của Tây Nguyên để phát triển Tây nguyên, khi có Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị. Quan điểm bây giờ là phát triển kinh tế-xã hội để góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh-quốc phòng và trật tự an toàn xã hội vùng Tây Nguyên.

Thủ tướng chỉ đạo, Tây Nguyên phải tự lực tự cường, đi lên bằng bàn tay, khối óc và khùng trời, mảnh đất của mình; lấy nguồn lực bên trong là cơ bản, đột phá và chiến lược lâu dài là quyết định; phải có cách thức tiếp cận toàn cầu, toàn diện, toàn dân để đối phó với thách thức an ninh toàn cầu; lấy người dân làm chủ thể, trung tâm để tham gia xây dựng các chính sách; phát triển đột phá nhưng phải bao trùm, toàn diện, bền vững và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau; tích cực đổi mới công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm, thị trường và chuỗi cung ứng để tăng cường năng lực phát triển...

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch hành động của mình, đồng thời, đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức.

Trước mắt, phải hoàn thiện thể chế, xây dựng chính sách đặc thù và thí điểm ở Tây Nguyên; thể chế phải xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, mà các địa phương phải đề xuất, phải nêu cụ thể.

Các địa phương phải phát triển hạ tầng chiến lược, gồm hạ tầng giao thông kết nối hành lang kinh tế đông-tây, bắc-nam, giao thông kết nối vùng; giao thông phát triển sẽ tạo không gian phát triển mới và phát triển văn hóa-xã hội tương ứng; đường đi đến đâu văn minh đến đấy.

Tiếp đến, các địa phương cần phát triển hạ tầng y tế, giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển công nghệ, các trường đại học, trường dạy nghề, trường quản lý; tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng gió, năng lượng mặt trời; phát triển công nghệ chế biến, nông nghiệp sạch, thương hiệu; phát triển văn hóa gắn với du lịch và kinh tế đêm; phát triển bao trùm, toàn diện, bền vững xuất phát từ bài toán quy hoạch có tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược; phát triển nguồn lực từ đầu tư công, thu hút đầu tư, hợp tác công tư; tạo môi trường đầu tư thông thoáng; xây dựng thương hiệu để phát triển bền vững, ổn định.

Về xúc tiến đầu tư, các địa phương phải có trọng tâm, trọng điểm; dựa vào tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội và lợi thế cạnh tranh; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao; thực hiện tốt văn hóa doanh nhân.

Thủ tướng nêu rõ, các nhà đầu tư đã hứa là phải làm, đã cam kết phải thực hiện; mà thực hiện phải có hiệu quả, hài hoà lợi ích. Các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, quảng bá về vùng đất, con người, văn hóa, lịch sử, tiềm năng, thế mạnh của các tỉnh Tây Nguyên.

Sau hội nghị này, Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành theo thẩm quyền, sớm xử lý, tháo gỡ các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc các đại biểu đã nêu, kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền; Chú trọng các Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng nông thôn mới; tập trung ổn định kinh tế vĩ mô; không trông chờ, ỷ lại, lơ là, chủ quan; kiên định, đoàn kết vượt qua các khó khăn.

Với chủ đề “Phát triển xanh, hài hoà, bền vững”, tại hội nghị, các bộ, ngành Trung ương, tổ chức quốc tế, nhà đầu tư và các tỉnh vùng Tây Nguyên đã trình bày nhiều tham luận liên quan đến các vấn đề, như phát triển giao thông kết nối vùng, nông nghiệp hiệu quả cao; phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống vùng Tây Nguyên; đánh giá tiềm năng, cơ hội hợp tác



kinh tế xanh tại Tây Nguyên; giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an ninh-chính trị, thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách; phát triển năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến; kết nối hạ tầng vùng Tây Nguyên với quốc gia, khu vực... nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị, về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây

bến vững.

Quy mô kinh tế vùng tăng nhanh, năm 2020 gấp hơn 14 lần năm 2002. Tây Nguyên trở thành vùng sản xuất một số sản phẩm nông sản chủ lực quy mô lớn, chiếm tỉ trọng cao, nhất là cây công nghiệp, cây ăn quả. Hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, được quan tâm đầu tư, giúp cải thiện đáng kể sự kết nối giữa các tỉnh trong vùng và giữa vùng với cả nước. Một số địa phương trong khu vực đã có sự phát triển bứt phá, tạo nên những điểm sáng

Tây Nguyên phát triển mạnh trong thời gian tới.

Chính vì vậy, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW, với mục tiêu phát triển vùng Tây Nguyên trở thành vùng phát triển nhanh, bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; giàu bản sắc văn hóa dân tộc, điểm đến đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế.

Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, với định hướng chỉ đạo theo tinh thần đồng hành cùng các tỉnh vùng Tây Nguyên; đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng Tây Nguyên bảo đảm xây dựng và phát triển vùng Tây Nguyên hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; 23 nhiệm vụ cụ thể, 9 dự án đầu tư và hạ tầng giao thông kết nối; phân công cho các bộ, ngành triển khai thực hiện, có lộ trình thời gian cụ thể.

Trong khuôn khổ hội nghị, diễn ra Triển lãm ảnh nghệ thuật “Tây Nguyên xanh - Hải hòa - Bến vững” và Hội chợ nông sản vùng Tây Nguyên, nhằm giới thiệu vẻ đẹp, tiềm năng vùng đất, con người và đặc sản vùng Tây Nguyên.

Lễ công bố biên bản ghi nhớ và hợp tác giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư với 5 đối tác quan tâm, tài trợ cho các dự án



Hội nghị phát triển Vùng Tây Nguyên có chủ đề Phát triển xanh - Hải hòa - Bến vững.

Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thu hút đầu tư vào vùng Tây Nguyên.

Theo đánh giá, sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, vùng Tây Nguyên đạt được nhiều kết quả to lớn, rất quan trọng, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta; phát huy những tiềm năng, lợi thế của vùng cho phát triển nhanh và

trong cả nước.

Tuy nhiên, phát triển kinh tế-xã hội vùng Tây Nguyên còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức. GRDP bình quân đầu người thấp nhất trong 6 vùng kinh tế-xã hội cả nước. Những điều này nếu được khắc phục, kết hợp với những tiềm năng, lợi thế và nguồn lực chưa được khai thác hiệu quả, bên cạnh các cơ hội mới sẽ là “địa”, cơ hội để

phát triển vùng Tây Nguyên, tổng quy mô vốn 288 triệu USD và Lễ trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư của các địa phương vùng Tây Nguyên.

## HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

### 1. Một số kết quả Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc (Đại hội XX) đã diễn ra trọng thể tại Đại lễ đường Nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc, từ ngày 16 - 22/10/2022. Đại hội có sự tham dự của 2.296 đại biểu, đại diện cho hơn 96 triệu đảng viên và hơn 4,9 triệu tổ chức đảng cấp cơ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây là sự kiện trọng đại của đất nước Trung Quốc và đã thu hút sự quan tâm rất lớn của dư luận quốc tế.

Các đại biểu tham dự Đại hội đã thông qua: Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Trung ương khóa XIX đệ trình, báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XIX, dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội XX. Đại hội nhấn mạnh, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo Nhân dân các dân tộc Trung Quốc cùng nỗ lực thực hiện mục tiêu “100 năm” thứ hai xây dựng Trung Quốc thành quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

Tại phiên họp thứ Nhất,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX, đồng chí Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp kể từ Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2012. Ban Chấp hành Trung ương khóa XX gồm 205 Ủy viên chính thức và 171 Ủy viên dự khuyết, cùng 133 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương khóa XX.

Khẳng định ý nghĩa của Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc phải luôn nỗ lực tự cải cách trên chặng đường phía trước; các đảng viên phải luôn trong tâm thế sẵn sàng, thận trọng để đối mặt với những thách thức và khó khăn. Đồng thời, khẳng định, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn “hành động vì Nhân dân và dựa vào Nhân dân” và “sẽ tiếp tục nỗ lực để hiện thực hóa khát vọng của Nhân dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn”. Tổng Bí thư Tập Cận

Bình coi xóa đói giảm nghèo là một trong ba “sự kiện lớn” của thập kỷ qua, bên cạnh kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Trong vấn đề kinh tế, Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhấn mạnh, Trung Quốc phải phát triển nền kinh tế chất lượng cao, bao gồm an toàn lao động, khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng và chiến lược kinh tế “lưu thông kép”, tập trung vào việc mở rộng nhu cầu trong nước để tự chủ hơn. Trung Quốc sẽ tiến hành cải cách sâu rộng và mở cửa hơn nữa với thế giới, “Trung Quốc không thể phát triển nếu tách rời thế giới và thế giới cần Trung Quốc để phát triển”. Trung Quốc sẽ “hợp tác với các dân tộc khác trên thế giới để đấu tranh cho các giá trị chung của nhân loại về hòa bình, phát triển, công bằng, công lý, dân chủ và tự do”; kiên định theo đuổi chính sách ngoại giao hòa bình, độc lập, tự chủ, thúc đẩy xây dựng



Chủ tịch Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Khắc Cường tại lễ bế mạc Đại hội Đảng lần 20 vào sáng 22/10.



quan hệ quốc tế kiểu mới và bảo vệ lợi ích chung của các nước đang phát triển, “đề cao việc tuân thủ các chuẩn mực cơ bản trong quan hệ quốc tế”; đồng thời, “Trung Quốc tích cực tham gia cải cách và xây dựng hệ thống quản trị toàn cầu, kiên trì chủ nghĩa đa phương chân chính”.

Bên cạnh đó, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cho rằng, giáo dục, công nghệ và nhân tài là cơ sở cho sự phát triển để trở thành quốc gia hùng cường; đồng thời nhấn mạnh “công nghệ là lực lượng sản xuất chính, nhân tài là nguồn lực chính và đổi mới là động lực chính” và Trung Quốc cần tự lực về công nghệ. Tổng Bí thư Tập Cận Bình cũng nêu bật tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa “xã hội chủ nghĩa” vững mạnh và sự cần thiết của quảng bá nền văn hóa ra thế giới. Đồng thời, đánh giá cao sự phát triển khoa học của Trung Quốc, từ thám hiểm vũ trụ và công nghệ hạt nhân đến thành quả đột phá trong lĩnh vực dược phẩm.

Đảng Cộng sản Trung Quốc thể hiện quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Đặc biệt, trong vấn đề Đài Loan, Tổng Bí thư Tập Cận Bình bày tỏ ủng hộ quá trình thống nhất bằng con đường hòa bình, song cũng không loại trừ phương án sử dụng vũ lực. Đại hội khẳng định công tác ưu tiên của ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc là đưa Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) lên vị trí là một trong những đội quân hùng mạnh nhất thế giới vào năm 2027.

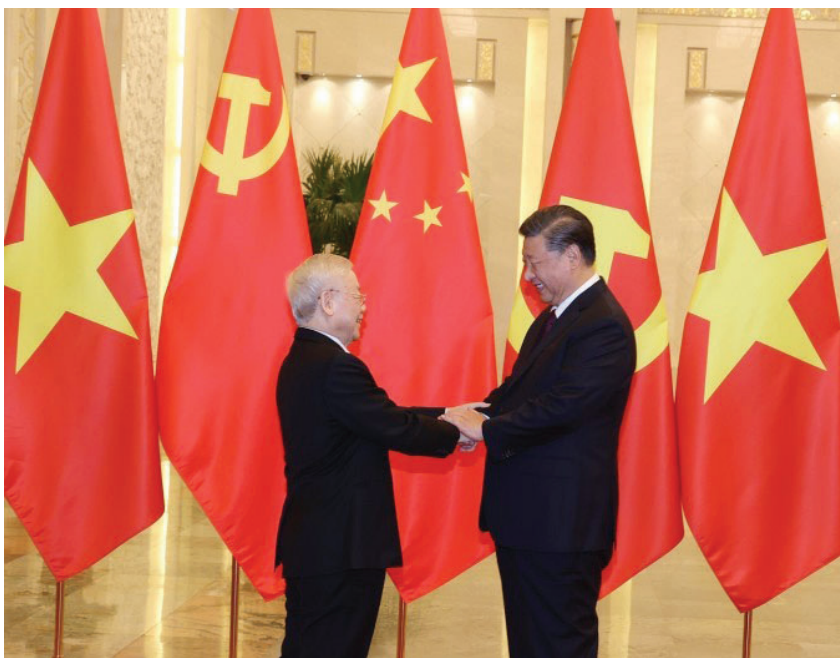
Sau Đại hội XX, các học giả quốc tế nhận định rằng, Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã định hình và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp độ xã hội và sự thành công của kinh tế 10 năm qua, đồng thời loại bỏ các nguy cơ và thách thức đối với sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

## **2. Về chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung

01/11/2022.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình; nhận Huân chương Hữu nghị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa do Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình thay mặt Đảng, Chính phủ Trung Quốc trao tặng; hội kiến với Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Khắc Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Nhân đại toàn quốc Lật Chiến Thư, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Uông Dương.



*Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Bắc Kinh ngày 31/10.*

ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ ngày 30/10 -

Chuyến thăm là sự kiện đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam và Trung Quốc, là hoạt động đối ngoại chính thức trực tiếp đầu tiên giữa lãnh đạo cao nhất của hai Đảng, hai Nước sau khi đại dịch COVID bùng phát, là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sau Đại hội



lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lãnh đạo cao nhất nước ngoài đầu tiên mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đón tiếp ngay sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, tăng cường và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong giai đoạn mới; củng cố tin cậy, góp phần tạo nền tảng chính trị vững chắc và thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực; tăng cường tình cảm hữu nghị giữa Nhân dân hai nước. Chuyến thăm cũng nhằm thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Lãnh đạo cấp cao hai nước đã chứng kiến lễ ký 13 văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực và cùng nhau đưa ra Tuyên bố chung mạnh mẽ, khẳng định mức độ cao trong sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

“Tuyên bố chung về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc” gồm 13 điểm, bao gồm những nội dung mang tính chiến lược định hướng cho phát triển quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian tới; nhất trí tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung

Quốc theo phương châm 16 chữ “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần 4 tốt “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Đồng thời, hai bên cũng đạt được nhất trí trong nhiều nội dung hợp tác thực chất, như thúc đẩy kết nối giữa Khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” với Sáng kiến “Vành đai và Con đường”, thúc đẩy tiến trình mở cửa thị trường cho một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam, mở các văn phòng thương mại Việt Nam tại Trung Quốc. Hai bên sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác đầu tư, kinh tế - thương mại, hợp tác trong lĩnh vực vận tải hàng không, đường bộ và đường sắt. Ngoài ra, hai bên thể hiện quyết tâm trong việc nỗ lực nhằm giảm bớt vấn đề mất cân bằng thương mại giữa hai nước, tìm kiếm các biện pháp giải quyết dứt điểm tình trạng ùn tắc tại các cửa khẩu biên giới, vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, vừa duy trì thông quan thuận lợi. Về vấn đề trên biển, hai bên nhất trí cho rằng kiểm soát thỏa đáng bất đồng, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông là vô cùng quan trọng, đồng ý tiếp tục thúc đẩy thực hiện toàn diện, hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC), trên cơ sở hiệp thương, nhất trí, sớm đạt được “Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông” (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982); kiểm soát tốt bất đồng

trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình và mở rộng tranh chấp.

Lãnh đạo cấp cao hai Đảng nhất trí phát huy tốt vai trò chỉ đạo, điều phối tổng thể của cơ chế gặp gỡ cấp cao hai Đảng và vai trò điều phối, thúc đẩy của cơ quan đối ngoại hai Đảng, tiếp tục thực hiện tốt “Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, “Kế hoạch hợp tác đào tạo cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”, tổ chức tốt Hội thảo lý luận giữa hai Đảng, tăng cường giao lưu, hợp tác giữa các cơ quan tương ứng của hai Đảng ở Trung ương và tổ chức Đảng các địa phương, nhất là các tỉnh/khu biên giới, tiếp tục triển khai giao lưu, học hỏi lẫn nhau về lý luận và kinh nghiệm xây dựng Đảng, quản lý đất nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tích cực khuyến khích giao lưu, hợp tác hữu nghị giữa Chính phủ, Quốc hội Việt Nam với Chính phủ, Nhân đại toàn quốc Trung Quốc và giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc.

Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thành công tốt đẹp, góp phần tích cực trong việc phát huy tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống Việt Nam - Trung Quốc, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời đại mới, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát

triển thịnh vượng của khu vực và thế giới.

### **3. Kết quả Diễn đàn Bộ trưởng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) - Đông Nam Á năm 2022**

Diễn đàn Bộ trưởng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) - Đông Nam Á năm 2022 diễn ra từ ngày 17 - 21/10/2022, với chủ đề “Kết nối khu vực: Thúc đẩy quan hệ đối tác hướng đến chuỗi cung ứng tự cường và bền vững” là hoạt động quan trọng, mở đầu cho chuỗi các hoạt động của OECD tại Hà Nội.

Diễn đàn đã thu hút sự tham gia của hơn 250 đại biểu là các Bộ trưởng, Đại sứ, lãnh đạo các bộ, ngành từ các nước thành viên OECD và Đông Nam Á, đại diện lãnh đạo các tổ chức quốc tế, chuyên gia, học giả và cộng đồng doanh nghiệp tham dự trực tiếp và trực tuyến. Diễn đàn cho thấy mối quan hệ đối tác giữa OECD và các nước Đông Nam Á tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, vì hòa bình, ổn định, tự cường

và thịnh vượng của khu vực và trên thế giới. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đứng trước những thách thức chưa có tiền lệ, Diễn đàn tập trung đánh giá những thách thức và cơ hội đặt ra đối với chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, từ đó thống nhất các biện pháp tăng cường hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á hướng tới chuỗi cung ứng tự cường và bền vững, nâng cao vai trò của Đông Nam Á trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Thông qua diễn đàn, Tổng Thư ký OECD Mathias Cormann khẳng định OECD hết sức coi trọng vai trò của khu vực Đông Nam Á trong chiến lược mở rộng hợp tác của tổ chức này.

Qua hai phiên thảo luận, các nước OECD và Đông Nam Á nhất trí một số định hướng hợp tác quan trọng trong thời gian tới, trong đó có các dự án hợp tác trong các lĩnh vực thuế, năng lượng sạch, chính sách đầu tư, tài chính tiêu dùng...; thông qua Kế hoạch hành động hợp tác ASEAN - OECD và Kế hoạch hành động

hợp tác Việt Nam - OECD giai đoạn 2022 - 2026. Đặc biệt, tại Diễn đàn, lần đầu tiên các nước OECD và Đông Nam Á đã nhất trí thành lập Mạng lưới doanh nghiệp OECD - Đông Nam Á nhằm tăng cường hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp, tăng cường đối thoại giữa Mạng lưới doanh nghiệp với Chính phủ các nước trong nỗ lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, bối cảnh khu vực và thế giới đang cùng lúc đối mặt với nhiều khó khăn, đặt ra yêu cầu cấp thiết cần bảo đảm cân bằng giữa thực hiện các mục tiêu trước mắt với các mục tiêu dài hạn, giữa nâng cao tự chủ chiến lược, sức chống chịu của từng nền kinh tế với thúc đẩy hội nhập và liên kết kinh tế, giữa nhu cầu phát triển của từng quốc gia với trách nhiệm chung trong các vấn đề toàn cầu. Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng nhấn mạnh vai trò quan trọng và tiềm năng to lớn của



Các đại biểu tham dự Diễn đàn Bộ trưởng OECD - Đông Nam Á năm 2022.

khu vực Đông Nam Á trong bản đồ địa kinh tế thế giới; đồng thời đề nghị hợp tác giữa OECD và Đông Nam Á cần bảo đảm phương châm ổn định, bền vững, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và cùng có lợi, tập trung vào các định hướng quan trọng: (I) Xây dựng, củng cố, kết nối chuỗi cung ứng giữa các nước OECD và Đông Nam Á trên cơ sở tận dụng mạng lưới liên kết kinh tế và các FTA hiện có; (II) Nâng cấp kết nối hạ tầng, hỗ trợ ASEAN triển khai Mạng lưới logistic thông minh ASEAN; (III) Hỗ trợ nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ; (IV) Hỗ trợ Đông Nam Á xây dựng thể chế chính sách và nâng cao năng lực quản trị quốc gia; (V) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của một trung tâm cung ứng toàn cầu; (VI) OECD và Đông Nam Á cùng nhau tạo dựng môi trường hoà bình cho hợp tác, bảo đảm giao thương hàng hoá thuận lợi và thông suốt. Phó Thủ tướng nhấn mạnh việc duy trì môi trường ổn định, bảo đảm thông thương, lưu chuyển hàng hóa qua các vùng biển quốc tế, trong đó có Biển Đông là quyền lợi và trách nhiệm chung của tất cả các nước. Phó Thủ tướng đề nghị các nước OECD tiếp tục đóng góp, ủng hộ, đồng hành cùng Việt Nam để nâng tầm và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ OECD - Đông Nam Á, vì hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển của hai khu vực và trên thế giới.

Lần đầu tiên đảm nhiệm vị trí đồng Chủ tịch Chương trình Đông Nam Á nhiệm kỳ 2022 - 2025, Tổng Thư ký OECD Mathias Cormann đánh

giá cao đóng góp của Việt Nam; cho rằng điều này khẳng định sự tin tưởng của các nước thành viên OECD và các nước trong khu vực đối với năng lực của Việt Nam trong việc gắn kết hiệu quả OECD với khu vực. Đồng thời, khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp với Việt Nam thúc đẩy hợp tác OECD với các nước Đông Nam Á và triển khai Kế hoạch Hành động OECD - ASEAN.

#### 4. Kết quả Hội nghị Cấp



Thủ tướng Phạm Minh Chính, Thủ tướng Campuchia Samdech Techo Hun Sen cùng lãnh đạo các nước ASEAN dự khai mạc Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40-41.

#### cao ASEAN lần thứ 40 và 41

Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40 và 41 và các hội nghị cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 10 - 13/11/2022 đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng, cả trong hợp tác của ASEAN cũng như giữa ASEAN với các đối tác.

Thứ nhất, sự đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được thể hiện rõ nét trong các hội nghị lần này. Trong bối cảnh phức tạp và bất ổn hiện

nay, các nước đều khẳng định ASEAN đã và đang nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì đà hợp tác, thúc đẩy phục hồi bền vững một cách hiệu quả. Trong đó, việc nối lại giao thương, mở cửa kinh tế, triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do là những ưu tiên của các nước trong nỗ lực chung về phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN được phát huy mạnh mẽ trong các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh, ổn

định. Đặc biệt là trong vấn đề Myanmar. Bên cạnh đó, Lãnh đạo các nước ASEAN thông qua Tuyên bố về việc Timor Leste xin gia nhập ASEAN, trong đó đồng ý về nguyên tắc việc kết nạp Timor Leste là thành viên thứ 11 của ASEAN, trao quy chế quan sát viên và xây dựng lộ trình cho việc gia nhập của nước này.

Thứ hai, tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN tiếp tục là ưu tiên của các nước,



nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của các đối tác. Các nước nhất trí dành ưu tiên xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau 2025 - văn kiện chiến lược bao trùm để định hướng cho ASEAN trong thập kỷ tới. Các đối tác cũng cam kết sẽ ủng hộ và hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng.

Thứ ba, quan hệ với các đối tác cũng ghi nhận những tiến triển cụ thể, thực chất. Đáng chú ý, Lãnh đạo các nước đã thông qua Tuyên bố thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và ASEAN - Ấn Độ, đồng ý về nguyên tắc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với Canada, ghi nhận đề nghị của Hàn Quốc và Nhật Bản nâng cấp quan hệ với ASEAN.

Kết thúc các hội nghị, lãnh đạo các nước đã thông qua và ghi nhận hơn 100 văn kiện về nhiều nội dung quan trọng, trong đó đáng chú ý là Tuyên bố kỷ niệm 55 năm thành lập ASEAN; Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN “Cùng ứng phó thách thức”; phê duyệt khung khổ hợp tác với một số đối tác đối thoại; Tuyên bố kỷ niệm 20 năm Tuyên bố về ứng xử của các bên liên quan ở Biển Đông (DOC)...

Tham dự Hội nghị lần này, đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu, đã có nhiều đóng góp thực chất cho hợp tác ASEAN và với các đối tác cũng như thành công chung của các hội nghị. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về giữ vững đoàn kết, phát huy sức mạnh nội tại, tinh thần trách

nhiệm, cách tiếp cận cân bằng, khách quan và kiên định các nguyên tắc của ASEAN. Đặc biệt, trong các phát biểu của mình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm của Việt Nam về nhiều vấn đề khu vực, quốc tế quan tâm. Thủ tướng nhấn mạnh trách nhiệm của Việt Nam trên cương vị nước điều phối quan hệ ASEAN - Hàn Quốc để đưa quan hệ hai bên ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng bày tỏ quan điểm của Việt Nam trong bảo vệ lợi ích chung của các nước và việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực, trong đó có vấn đề Biển Đông; đảm bảo công bằng, công lý đối với các vấn đề mang tính toàn cầu như trong chống biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng; về cân bằng cán cân thương mại, bảo hộ công dân...

Sự tham gia và đóng góp của Việt Nam tại các hội nghị cấp cao lần này với tâm thế của một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm đã cho

thấy vai trò và vị thế quan trọng của Việt Nam trong khu vực, được các nước ASEAN và các đối tác tôn trọng, đánh giá cao.

## 5. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây

**5.1. Hội nghị lần thứ 27 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP-27)** diễn ra tại Ai Cập từ ngày 06 - 18/11/2022. Hội nghị tập trung thảo luận các nội dung: phát triển hydro xanh, an ninh nước và an ninh lương thực, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ các cộng đồng dễ bị tổn thương. Hội nghị đã đưa ra những cảnh báo về cắt giảm khí thải và kêu gọi các quốc gia nỗ lực đạt mục tiêu cắt giảm 45% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030 để hạn chế sự nóng lên toàn cầu. Trọng tâm của việc thực hiện là tất cả mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới làm mọi thứ có thể để giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu. Tại Hội nghị, Việt Nam khẳng định chuyển đổi năng lượng là yếu tố then chốt để



Toàn cảnh phiên khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương G20 tại Jakarta, Indonesia.

Việt Nam thực hiện mục tiêu đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết tại COP-26. Đồng thời, nhấn mạnh phát triển năng lượng tái tạo phải đi đôi với đảm bảo an ninh năng lượng, đồng thời đề nghị Vương quốc Anh, EU và G7 hỗ trợ chuyển giao cho Việt Nam các công nghệ tiên tiến như công nghệ điện gió, điện mặt trời, lưu trữ điện năng để giúp Việt Nam thực hiện thành công quá trình chuyển đổi năng lượng, đảm bảo giá thành hợp lý cho tất cả mọi người có thể tiếp cận được.

**5.2. Ra mắt “Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu”:** Ngày 13/11/2022, tại Bali, Indonesia, các nhà lãnh đạo y tế và tài chính các nước thành viên Nhóm G20 ra mắt “Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu” nhằm phòng ngừa trường hợp thế giới phải ứng phó với một đại dịch tương tự dịch Covid-19 trong tương lai.

Quỹ ứng phó đại dịch toàn cầu (Pandemic Fund) hiện đã quyên góp được 1,4 tỷ USD, do 17 nước thành viên và không phải thành viên của G20 cùng 3 tổ chức từ thiện quốc tế ủng hộ. Trong đó, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đã đóng góp khoảng 450 triệu USD, Italy đóng góp 102 triệu USD, Indonesia ủng hộ 50 triệu USD. Một số quốc gia khác đã tuyên bố cam kết ủng hộ tài chính cho quỹ này.

Tại lễ ra mắt, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) Malpass nhấn mạnh, Quỹ ứng phó đại dịch là công cụ hỗ trợ các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình chuẩn bị

tốt hơn trong trường hợp xảy ra các cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu. Bộ trưởng Tài chính Indonesia Sri Mulyani Indrawati cho biết Quỹ sẽ được giải ngân vào đầu năm 2023.

## VĂN BẢN MỚI

**Nghị định số 83/2022/NĐ-CP, ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

Đối tượng áp dụng gồm cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây: Phó Trưởng ban cơ quan Đảng ở Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Viện trưởng Viện Nghiên cứu

lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban Đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số. Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nghị định này không áp dụng đối với các đối tượng cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên; cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều này là Ủy viên Trung ương Đảng; Trợ lý, thư ký của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội. Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với các trường hợp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2022.

# XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

## là động lực tăng trưởng của Tây Nguyên

 HỒNG VĨNH (Tổng hợp)

**C**hiều 20/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Cùng dự có Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hàu A Lênh; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng; lãnh đạo một số Bộ, ngành Trung ương.

Báo cáo với Thủ tướng Chính phủ và Đoàn công tác, đồng chí Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cho biết: năm 2022 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực lớn và đạt được những kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực, ước thực hiện đạt và vượt toàn bộ 18/18 chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2022, trong đó vượt 6 chỉ tiêu.

Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2022 tăng cao 14,18%, đứng thứ 7 toàn quốc, ước cả năm đạt 11,84%.

Tỉnh Lâm Đồng đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung liên quan xây dựng kết cấu hạ tầng như: hỗ trợ tỉnh xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương; sớm triển khai dự án đường bộ cao tốc Nha Trang - Liên Khương, Liên Khương - Buôn Ma Thuột và ưu tiên thực hiện một số tuyến giao thông có tính chất kết nối liên vùng khác.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu, kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chúc mừng, biểu dương những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền, người dân, doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đã đạt được trong những năm qua, nhất là trong năm 2022, kinh tế - xã hội khôi phục nhanh.

Bên cạnh đó, Thủ tướng thẳng thắn chỉ rõ những tiềm năng, thế mạnh và những tồn tại hạn chế của tỉnh. Trong thời gian tới, Thủ tướng đề nghị Lâm



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận chủ trì buổi làm việc.



Đồng thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào đổi mới sáng tạo, tăng năng suất, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt những lĩnh vực có tiềm năng lớn như du lịch, dịch vụ, logistic, nông nghiệp, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp phụ trợ...

Bên cạnh đó, thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cây trồng, vật nuôi có năng suất, giá trị cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, dược liệu; tập trung xây dựng một số sản phẩm thương hiệu quốc gia.

Đặc biệt, đẩy mạnh du lịch theo hướng hiện đại, có nhiều sản phẩm chất lượng cao gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về danh lam thắng cảnh, điều kiện tự nhiên, đặc sản riêng có, môi trường sinh thái và bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên.

Thủ tướng đề nghị tỉnh làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch để tạo không gian phát triển mới, thúc đẩy phát triển toàn diện. Phát triển, quản lý đô thị và bố trí dân cư, bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hoá Tây Nguyên, lấy Đà Lạt làm trung tâm.

Tỉnh tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng cường hợp tác công tư, chú trọng các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong nước, quốc tế và theo hướng xanh, phát triển bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ cao.

Thủ tướng đề nghị, Lâm Đồng cần đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các chương

trình, mục tiêu quốc gia, nhất là các dự án, công trình trọng điểm như các tuyến cao tốc kết nối; đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; trọng tâm là hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thông tin, viễn thông, thủy lợi; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong ngành, lĩnh vực tiềm năng; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; thúc đẩy chuyển đổi số; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường đối thoại, đồng hành và giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, tỉnh cần triển khai hiệu quả công tác an sinh xã hội, bảo đảm phúc lợi xã hội; chú trọng quản lý đất đai, tài nguyên, rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp, các di tích lịch sử, văn hoá tiêu biểu các dân tộc Tây Nguyên.

Thủ tướng đề nghị Lâm Đồng giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tập trung đấu tranh, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh thực hiện các kết luận thanh tra, điều tra và thi hành các bản án, góp phần tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, củng cố niềm tin của Nhân dân; coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Tỉnh tiếp tục tập trung

xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng và đạo tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đối với các ý kiến đề xuất, kiến nghị của tỉnh Lâm Đồng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản nhất trí giải quyết với ý kiến của lãnh đạo các bộ, ngành; đồng thời có ý kiến trực tiếp đối với từng đề xuất, kiến nghị của tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Lâm Đồng để xem xét, giải quyết, trên cơ sở đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình chung và đặt trong mối quan hệ với cả vùng, cả nước. Trong đó, những vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ, ngành nào thì Bộ, ngành đó chủ trì, phối hợp giải quyết, vấn đề vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền xem xét.

Về các kiến nghị của tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở các ý kiến của lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, Thủ tướng cơ bản nhất trí với việc giải quyết các kiến nghị của tỉnh, trên nguyên tắc đảm bảo đúng các quy định của pháp luật; tạo cơ chế khơi thông, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển. Thủ tướng giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành để phối hợp, giải quyết theo thẩm quyền các đề xuất, kiến nghị của tỉnh.

**H.V**

**N**gày 27/10/2022, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động số 39-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Việc Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động này nhằm mục đích: Tuyên truyền,

quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết đề ra; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác quản lý về đất đai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, sử dụng đất đai

đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân trong xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đất đai.

Cùng với yêu cầu: Xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể hóa chủ trương, quy định của Trung ương theo thẩm quyền; giải quyết tốt những vấn đề bất cập, vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất đai do lịch sử để lại và đáp ứng yêu cầu mới thực tiễn đặt ra, đảm bảo

## **TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT, TẠO ĐỘNG LỰC ĐƯA NƯỚC TA TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN CÓ THU NHẬP CAO**

 **BAN BIÊN TẬP**

đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Đồng thời, Tỉnh ủy xác định 03 mục tiêu tổng quát: (1) Thực hiện nghiêm túc chính sách, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước nhằm đảm bảo phân bổ đất đai hợp lý, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả cao nhất, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích người dân, lợi ích cộng đồng trước mắt cũng như lâu dài. (2) Có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm chính sách pháp luật, sử dụng lãng phí nguồn lực đất đai; kiên quyết lập lại trật tự trong quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh; cơ bản giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong quản lý, sử dụng đất thời gian qua; phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất để góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI. (3) Căn cứ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018: Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện các nội dung theo từng ngành, lĩnh vực; đặc biệt, là các nội dung liên quan tới quản lý và sử dụng đất.

Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Đến năm 2025: (1) Tập trung chỉ đạo hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách đất đai để ban hành đồng bộ và thống nhất với Luật Đất đai sửa đổi khi được Quốc hội thông qua và một số luật, nghị định có liên quan. (2) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Trung ương bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất; loại bỏ khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp, kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. (3) Tạo nguồn lực để tiếp tục triển khai đầu tư các công trình trọng điểm được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và các công trình quan trọng khác trên địa bàn tỉnh. (4) Đề xuất, xác định quỹ đất phù hợp để phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu vực ưu tiên phát triển thương mại - dịch vụ và các khu vực ưu tiên thu hút đầu tư. Đồng thời, quản lý, khai thác tốt quỹ đất 2 bên tuyến đường cao tốc để phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ. (5) Phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất và tiềm năng đất đai, đặc biệt là những vị trí liên quan đến các công trình trọng điểm. Không hợp thức hóa các sai phạm đất đai. (6) Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ. (7) Hàng năm, rà soát, bổ sung các quỹ đất phù hợp với điều kiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường chuyển đổi số và đẩy mạnh cải cách hành

chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh, nhằm phát huy tối đa tiềm năng đất đai. (8) Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng toàn tỉnh trên 55%.

Đến năm 2030: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai của địa phương theo thẩm quyền. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về đất đai; đảm bảo quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, hiệu quả nhất; giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy đã đề ra 6 nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên: (1) Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về đất đai. (4) Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (5) Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất. (6) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

**B.B.T**



**N**gày 27/10/2022, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 40-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

*Với mục đích:* Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác phát triển

nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn; Tăng cường sự lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và nhân dân trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại; phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, là trụ đỡ nền kinh tế và xác định nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

*Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy yêu cầu:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Ban hành cơ chế, chính sách tạo đột phá để thay đổi tư duy sản xuất, phát huy tối đa lợi thế, tiềm năng, khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh để phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; giữ vững và phát huy vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; Phát huy và khai thác các nguồn lực xã hội và các nguồn lực hợp pháp khác, tập trung đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo đảm phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị; gắn kết giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá.

*Trong Chương trình hành động này, Tỉnh ủy đã xác định 02 mục tiêu tổng quát:* (1) Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; nông dân và cư dân nông thôn có trình độ,

# Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 **BAN BIÊN TẬP**

năng lực làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. (2) Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

*Cùng với 12 mục tiêu cụ thể:*

Mục tiêu đến năm 2030: (1) Tỷ trọng ngành nông lâm thủy chiếm 34,5 - 36,5% cơ cấu kinh tế của tỉnh; tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm thủy đạt bình quân 4 - 4,55%/năm (giai đoạn 2021-2025 là 4,5 - 5%); tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản bình quân 6,0 - 6,5%; giá trị sản xuất bình quân đạt trên 250 triệu đồng/ha/năm. (2) Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. (3) Giá trị xuất khẩu hàng năm tăng bình quân từ 10 - 12%; kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt trên 700 triệu USD, tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chế biến, chế biến sâu đạt trên 35%. (4) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 50%; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 75%. (5) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm trên 1,5%. (6) Phát triển kinh tế vùng

dân tộc thiểu số, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người bằng ít nhất 75% bình quân toàn tỉnh; hàng năm thu hút 3 - 5% lao động vùng dân tộc thiểu số chuyển sang hoạt động phi nông nghiệp. (7) Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sạch tại nông thôn; 100% công trình thủy lợi trọng điểm được khởi công; trên 90% đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được cứng hóa; 75% diện tích canh tác được tưới; trên 40% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. (8) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định trên 55%; khai thác bền vững các giá trị tài nguyên rừng, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng. (9) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 80%. (10) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên 50%, tỷ lệ xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt 20 - 25% và có 04 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

Tầm nhìn đến năm 2045: (1) Nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, hiệu quả có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế; người dân nông thôn được phát triển toàn diện, chất lượng cuộc sống không ngừng được nâng cao; nông thôn thịnh vượng, văn minh, tiệm cận với đô thị, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. (2) Tỷ trọng khu vực nông lâm thủy chiếm 30 - 35% cơ cấu kinh tế của tỉnh; tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm thủy đạt khoảng 2 - 3%/năm; kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1,5 tỷ USD. Thu nhập của người dân nông thôn đạt 110 triệu đồng; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo chiếm 90%.

*Để thực hiện được các mục tiêu trên, Tỉnh ủy đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể*

*như sau:* (1) Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội. (2) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống của nông dân và cư dân nông thôn. (3) Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa. (4) Nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp. (5) Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. (6) Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. (7) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy thoái chất lượng rừng gắn với bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. (8) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. (9) Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực. (10) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

**B.B.T**



# Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

 **BAN BIÊN TẬP**

**N**gày 27/10/2022, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 41-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”.

Với mục đích: Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả quan điểm chỉ

đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân...; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác phát triển kinh tế tập thể; xác định phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; Tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp của tỉnh (nhất là Liên minh Hợp tác xã tỉnh) và Nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể.

**Yêu cầu:** (1) Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế tập thể thời gian qua, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tuyệt đối không hình thức, chiếu lệ và tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trong giai đoạn mới. (2) Gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; trọng tâm là gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức... (3) Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể cả về số



Bưởi da xanh được sản xuất theo quy trình VietGAP ở HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ trái cây Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh.



lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn. (4) Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác (trọng tâm là hợp tác xã) trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức... Chú trọng, ưu tiên những mô hình liên kết để tạo sự bứt phá, mang lại hiệu quả cao giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân gắn với nâng cao trình độ quản trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ cao...

Trên tinh thần đó, Tỉnh ủy xác định 02 mục tiêu tổng quát: (1) Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tập thể cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; đổi mới cơ chế, chính sách, đảm bảo thông thoáng, tạo điều kiện để thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia vào kinh tế tập thể; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết hoạt động năng động, hiệu quả, bền vững trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể. (2) Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, quản lý, hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức kinh tế tập thể, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu đến năm 2025: (1) Nâng tổng số hợp tác xã lên thành 578 hợp tác xã, 05 liên hiệp hợp tác xã, 452 tổ hợp tác. (2) Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu bình quân của hợp tác xã khoảng 8%/năm. (3) Số hợp

tác xã khá, giỏi chiếm trên 60% tổng số hợp tác xã, không còn mô hình hợp tác xã tồn tại hình thức. (4) Phấn đấu 70% cán bộ quản lý hợp tác xã được qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hợp tác xã và pháp luật liên quan. (5) Phấn đấu mỗi địa phương (huyện/thành phố) phát triển ít nhất 02 hợp tác xã nông nghiệp/năm; trong đó, có ít nhất 01 mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả có chuỗi liên kết gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương. (6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 có 116 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; 15% hợp tác xã nông nghiệp áp dụng công nghệ lai tạo giống cây trồng có ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử; 70% các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kinh doanh. (7) Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu ít nhất 35% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

Mục tiêu đến năm 2030: (1) Nâng tổng số hợp tác xã lên trên 800 hợp tác xã, 06 liên hiệp hợp tác xã và trên 580 tổ hợp tác. (2) Nâng tỷ lệ hợp tác xã khá giỏi lên 70%. (3) Phấn đấu 100% cán bộ quản lý hợp tác xã được qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hợp tác xã và pháp luật liên quan. (4) Xây dựng trên 200 mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững. (5) Phát triển khoảng 50% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác.

Định hướng đến năm 2045: (1) Phát triển hợp tác xã gắn với nền nông nghiệp bền vững, hiện

đại, hiệu quả có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế; thành viên, nông dân có thu nhập cao, ổn định; nông thôn thịnh vượng và có kết cấu hạ tầng tiệm cận với đô thị; cảnh quan môi trường sạch đẹp, xã hội văn minh. Các hợp tác xã phi nông nghiệp đa dạng ngành nghề, doanh thu cao, giải quyết lượng lao động lớn tại địa phương; 100% các hợp tác xã áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. (2) Phấn đấu thu hút tối thiểu 20% dân số trên địa bàn tỉnh tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể trong tỉnh hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

Đồng thời, Tỉnh ủy đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về: Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể.

**B.B.T**

# TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 **BAN BIÊN TẬP**

**N**gày 27/10/2022, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 42-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”.

Với quan điểm: (1) Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên. (2) Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ



*Bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng được các cấp ủy trong tỉnh quan tâm.*

chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy. (3) Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường để

đảng viên rèn luyện, phấn đấu, đồng thời mỗi đảng viên phải tự ý thức học tập, rèn luyện không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên

không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy xác định các mục tiêu:

Về mục tiêu tổng quát: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tạo môi trường, khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thông qua sản phẩm, hiệu quả công việc.

Về mục tiêu cụ thể: (1) Có 100% cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế hoạt động đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. (2) Có 100% đảng viên đang công tác được giới thiệu và thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú, được chi bộ, cấp ủy nhận xét, đánh giá gương mẫu hàng năm theo quy định. (3) Phấn đấu hàng năm, có ít nhất 25% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, hoặc cách làm

sáng tạo bằng sản phẩm cụ thể được đánh giá cao. (4) Có 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang đang công tác thực hiện nghiêm việc đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương. (5) Hàng năm, có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Riêng đối với lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Ngành). (6) Tỷ lệ kết nạp đảng viên hàng năm đạt từ 3 - 4%/tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, mỗi thành ủy, huyện ủy, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh kết nạp được từ 01 - 02 chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng. (7) Hàng năm, thành lập ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, hoặc doanh nghiệp nước ngoài, hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Duy trì 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ, đến năm 2030 có trên 65% chi bộ có cấp ủy. Phấn đấu đến năm 2025, thành lập Đảng bộ cơ sở hoặc Chi bộ cơ sở ở Khu công nghiệp Lộc Sơn và Khu công nghiệp Phú Hội. (8) Có 100% cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Cùng với các nhiệm vụ, giải pháp về:

- củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu tổ chức cơ sở đảng; Đổi mới, hoàn

thiện tổ chức các loại hình tổ chức cơ sở đảng; Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác các loại hình tổ chức cơ sở đảng; Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên: Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên; Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách; Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cụ thể cho các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng; Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và định kỳ...

**B.B.T**



# NHÌN TỪ HỘI THẢO THAM VẤN Ý KIẾN VỀ QUY HOẠCH TỈNH LÂM ĐỒNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

 HỒNG VĨNH (Tổng hợp)

**T**riển khai thực hiện Quyết định số 946/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban

Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị liên danh tư vấn GITAD..., nên công tác lập Quy hoạch tỉnh cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học

(tháng 10/2022) lấy ý kiến góp ý Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tiếp tục hoàn thiện hơn nữa đồ án quy hoạch tỉnh, đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất và chất lượng...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, đồng chí Trần Văn Hiệp,



Toàn cảnh Hội thảo



Đồng chí Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kết quả phát triển kinh tế - xã hội; cùng nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong mục tiêu đưa tỉnh Lâm Đồng trở thành một tỉnh khá toàn diện của cả nước, trở thành một tỉnh đáng đến và đáng sống, tỉnh xanh vào năm 2045. Tỉnh Lâm Đồng cũng quyết tâm tự cân đối ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương vào năm 2030; đến năm 2045, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Để đạt được mục tiêu đó, đòi hỏi Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải hoạch định được tầm nhìn chiến lược và phải thực sự trở thành công cụ quan trọng trong quá trình định hướng, quản lý toàn diện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phát triển không gian địa giới hành chính của tỉnh và là tiền đề để tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững...

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các đại biểu tập trung vào 3 vấn đề trọng tâm là tích cực thảo luận, phân tích thêm những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức từ kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển toàn diện của tỉnh Lâm Đồng; chú trọng vào sự đồng bộ và khả thi của các phương án phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, định hướng lớn tạo đột phá, tính chất liên kết vùng, sự phù hợp giữa định hướng phát triển của tỉnh với định hướng phát triển chung của vùng Tây Nguyên và của quốc gia...; những ý kiến tham gia phản biện, đóng góp chuyên sâu và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các chuyên gia, các nhà khoa học và ý kiến của các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành và địa phương để góp phần hoàn thiện Quy hoạch tỉnh...

Báo cáo dẫn đề tóm tắt nội dung quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của PGS. TS Trần Trọng Hanh - Chủ nhiệm Đồ án, đưa ra các vấn

đề lớn, là tổng quan nhận diện các vấn đề của Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng; quan điểm, mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; nội dung các phương án; giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh. Đặc biệt, ông Hanh đưa ra 9 điểm mạnh, 6 cơ hội lớn cho Lâm Đồng với các cực tăng trưởng và địa kinh tế; cũng như 9 điểm yếu và 6 thách thức... để xây dựng tỉnh Lâm Đồng thành một điểm đáng đến và đáng sống.

Các đại biểu, các chuyên gia từ các tập đoàn tư vấn trong nước và quốc tế đã tham gia thảo luận và tham luận góp phần giúp tỉnh định hướng công tác quy hoạch trong tương lai.

Ông Djoko Prihanto - Chủ tịch Hội Quy hoạch Singapore, Giám đốc Quy hoạch thuộc Tập đoàn tư vấn DPA Singapore, tham luận về định vị hướng tăng trưởng: nghiên cứu dự án điển hình quốc tế truyền cảm hứng cho tăng trưởng phát triển là Singapore, Rwanda để gợi ý cho các nghiên cứu định vị và tái định vị cho tỉnh Lâm Đồng. Theo ông Djoko Prihanto: mặc dù được ưu đãi về môi trường chính trị ổn định để có thể tạo ra sự nhất quán trong định hướng, tỉnh vẫn cần phải định vị một cách rõ ràng dựa trên những tiềm lực và đặt những nền móng vững chắc để tạo lập một khung chương trình triển khai thực hiện phức hợp - toàn diện để dẫn dắt tỉnh hướng tới con đường phát triển trong dài hạn.

Theo GS.TS Hoàng Văn Cường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học kinh tế Quốc

dân: Chiến lược phát triển kinh tế Lâm Đồng phải dựa vào phát triển kinh tế xanh trên nền tảng ứng dụng cách mạng 4.0. Trụ cột cho tăng trưởng và phát triển kinh tế Lâm Đồng phải dựa Du lịch và Nông nghiệp theo hướng: không cạnh tranh về nguồn lực, không đối nghịch mâu thuẫn về tác động mà phải dựa trên cơ sở mở rộng không gian phát triển, tạo lập các mô hình cùng phát triển song hành, coq quan hệ hữu cơ, hỗ trợ tạo thêm các giá trị mới gia tăng cho cả hai lĩnh vực.

Tham luận của PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn - Trưởng Khoa Kế hoạch phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thông qua việc đánh giá chất lượng tăng trưởng và các tiêu chí đánh giá của tỉnh Lâm Đồng...; nhấn mạnh các vấn đề tăng trưởng xanh và phát triển nền kinh tế tuần hoàn... Việc giải quyết các nút thắt đối với tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng là hết sức cần thiết để Lâm Đồng có thể rút ngắn được khoảng cách với các tỉnh lớn trong cả nước và là đầu tàu của vùng Tây Nguyên.

Tham luận của Ths. KTS Thái Linh - đại diện Viện Quy hoạch Xây dựng miền Nam về các động lực tăng trưởng hướng tới tầm nhìn mới cho quy hoạch tỉnh Lâm Đồng bằng việc phân tích các động lực phát triển từ nội vùng, nội lực, nội sinh...; đưa ra 8 nguyên tắc, chính sách tích hợp với quy hoạch... để tìm kiếm các yếu tố cho một mô hình phát triển phù hợp hướng tới tầm nhìn mới cho quy hoạch

tỉnh Lâm Đồng... Theo Ths. KTS Thái Linh: đến năm 2035 Lâm Đồng có vai trò là một vùng kinh tế phát triển năng động với các cực tăng trưởng mới của vùng Tây Nguyên, trung tâm giao thương quốc tế với các nước trong bán kính bay 1-3 giờ. Đến năm 2050, Lâm Đồng trở thành đầu tàu kinh tế của vùng Tây Nguyên, là điểm du lịch, văn hóa và đầu tư phát triển...

Ông Đinh Thanh Tâm - Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng: các vấn đề cần chú trọng khi trình Quy hoạch lên các cấp bộ, ngành, Hội đồng thẩm định Trung ương... về cơ sở pháp lý, hồ sơ, dữ liệu (hiện trạng, phương hướng, kịch bản phải phù hợp và thống nhất với phương án lựa chọn, kết nối với ngành trọng tâm...). Quy hoạch cần thể hiện liên kết trong nội vùng, định hướng các nội dung vĩ mô... Thời gian thẩm định mất khoảng 2 tháng, nên tỉnh cần chủ động điều chỉnh các nội dung hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm định...

Phát biểu bế mạc Hội thảo, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp đánh giá cao và cho rằng các ý kiến tham gia Hội thảo khá sâu sắc, toàn diện, tâm huyết và trách nhiệm... bài tham luận, nhiều ý kiến có chất lượng, tính lý luận, thực tiễn cao giúp tỉnh Lâm Đồng hoàn thiện Quy hoạch tỉnh, nhất là các vấn đề liên quan đến mục tiêu, quan điểm, khung phát triển, các trụ cột tăng trưởng; thực trạng về tiềm năng phát triển của tỉnh và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện của tỉnh... và

hướng tới mục tiêu phát triển tỉnh Lâm Đồng trong tương lai.

Trong quá trình tổ chức lập Quy hoạch lần này, tỉnh Lâm Đồng kỳ vọng sẽ khắc phục các tồn tại, hạn chế và khai thác tối đa sức mạnh, lợi thế của từng khu vực, từng vùng, từng lĩnh vực với một tầm nhìn mới để đón đầu các xu hướng phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng như hiện nay; đảm bảo sự phát triển của tỉnh Lâm Đồng trong tương lai có sự bứt phá và toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường - quốc phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng Lâm Đồng trở thành một khu vực kinh tế động lực của vùng Tây Nguyên; huy động mọi nguồn lực để xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, dựa trên 3 trụ cột chính, đó là: Nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp thông minh tầm quốc gia và quốc tế; phát triển du lịch - dịch vụ theo hướng chất lượng cao và bền vững; phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp thân thiện với môi trường...

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp thu tối đa, nghiêm túc, giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, các bộ, ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan để tổ chức một hội nghị hoàn thiện dự thảo Quy hoạch tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và trình cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định và phê duyệt trong năm 2022 theo quy định.

H.V



# Nhìn lại

## 8 KỲ FESTIVAL HOA ĐÀ LẠT

Bài, ảnh: THANH HỒNG

Khởi đầu là “Lễ hội Sắc hoa Đà Lạt” (12/2004, được xem “tập dượt” để năm sau (2005) lãnh đạo tỉnh quyết định “nâng tầm” Festival Hoa. Từ đó đến nay, Festival Hoa Đà Lạt đã 8 lần tổ chức thành công. Và, Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX- 2022 đang về trong sự háo hức chờ đợi của du khách và cư dân trên phố núi sương mù...

### 8 kỳ Festival Hoa Đà Lạt thành công

Sau mỗi kỳ Festival Hoa Đà Lạt, Ban Tổ chức đúc rút thêm kinh nghiệm để lần tổ chức sau tốt hơn, ấn tượng hơn. Theo đó, sản lượng và chất lượng hoa Đà Lạt ngày càng gia tăng, đẹp hơn và thu hút du khách ngày càng đông hơn. Thử nhìn lại 8 kỳ Festival Hoa Đà Lạt đã qua...

Festival Hoa đầu tiên (từ ngày 10 - 18/12/2005), chủ đề:

“Đà Lạt - Điểm hẹn muôn sắc hoa”. Đêm khai mạc gây ấn tượng mạnh đối với du khách bằng sân khấu nổi trên mặt hồ Xuân Hương với màn biểu diễn truyền thuyết về tình yêu và hoa: Ngưu Lang - Chức Nữ, truyền thuyết Langbiang, huyền thoại hồ Than Thở, huyền thoại hoa hồng... “Đại tiệc Hoa” đầu tiên đã thu hút hơn 80.000 du khách tham quan, thưởng lãm.

Festival Hoa lần thứ II (từ ngày 15 - 22/12/2007), chủ

đề: “Hoa Đà Lạt - Tôi yêu bạn”, nhiều chương trình hấp dẫn: Tổ chức đám cưới hoa cho 114 cặp uyên ương; chung kết cuộc thi Hoa hậu các dân tộc Việt Nam; tôn vinh 12 nghệ nhân trồng hoa và 6 Làng hoa Đà Lạt... dịp này, Sách kỷ lục Việt Nam -Vietkings đã công bố 8 kỷ lục: Chiếc áo cưới dài nhất Việt Nam (dài 42 mét); Bức ảnh cưới dài nhất Việt Nam (dài 78 mét, chụp đám cưới tập thể 100 đôi uyên ương); Đoàn xe hoa

đông nhất Việt Nam (40 chiếc đưa 85 cặp cô dâu chú rể từ TP.HCM về Đà Lạt); Cặp đèn cưới Long Phụng lớn nhất Việt Nam (mỗi cây đèn cao 3,7 mét, nặng 2,7 tấn); Phiến đá uyên ương có chữ ký cô dâu chú rể nhiều nhất Việt Nam (lưu chữ ký của 100 cặp cô dâu chú rể tham dự “đám cưới hoa”; Thùng rượu vang bằng gỗ lớn nhất Việt Nam (chứa 2.000 lít rượu); Cặp hộp trà Song hỷ lớn nhất Việt Nam (đường kính 1,99 mét, chiều cao 3,6 mét, nặng 120 kg); Buổi diễu hành có nhiều ông già Noel nhất Việt Nam (200 sinh viên hóa trang thành ông già Noel).

Festival Hoa lần thứ III (từ ngày 01 - 04/01/2010), chủ đề: “Đà Lạt - Thành phố ngàn hoa”. Festival Hoa lần này được Chính phủ đưa vào một trong những sự kiện tiêu biểu của Quốc gia chào mừng Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội; nhiều kỷ lục: Đồi rồng hoa dài 108 mét, cao 3 mét; mỗi con dài 54 mét, tượng trưng cho 54 dân tộc Việt Nam; Bình hoa khổng lồ chủ đề “Hồ Gươm”, do 1.000 người dân Đà Lạt thực hiện.

Festival Hoa lần thứ IV (từ ngày 30/12/2011 - 03/01/2012), chủ đề: “Đà Lạt - Thành phố Festival Hoa”. Điểm nhấn của Festival 2012 là “Không gian hoa đẹp” và lễ hội đường phố “Hoa và ánh sáng”, thu hút hơn 300 ngàn người dân và du khách trong, ngoài nước tham dự, thưởng lãm...

Festival Hoa lần thứ V (từ ngày 28/12/2013 - 02/01/2014), chủ đề: “Tây Nguyên - Âm vang tiếng gọi đại ngàn”; diễn ra chuỗi các sự kiện văn hóa quan trọng của Tuần văn hóa du lịch Việt Nam 2013, bao

gồm: Festival Di sản Unesco Việt Nam - Asean lần thứ nhất; chào mừng 120 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, công bố Năm Du lịch Quốc gia Tây Nguyên - Đà Lạt 2014, chủ đề “Đại ngàn Tây Nguyên”...

Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VI (từ ngày 29/12/2015 - 04/01/2016), chủ đề: “Đà Lạt - Muôn màu sắc hoa”. Tại Lễ Khai mạc, Tổ chức Văn hóa, Giáo dục và Khoa học Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã trao Bằng công nhận Khu Dự trữ sinh quyển LangBian là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới thứ 9 tại Việt Nam...

Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VII (từ 22 đến 27/12/2017); chủ đề “Hoa Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành, với 16 chương trình chính và 14 chương trình mở rộng. Tại Lễ khai mạc, Lâm Đồng đón nhận Quyết định công nhận Thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, do Cục sở hữu Trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận 4 sản phẩm: Rau, Hoa, Cà phê Arabica và Du lịch canh nông. Từ Festival Hoa lần thứ VII, Lễ hội Văn hóa Trà Bảo Lộc được gắn vào Festival Hoa Đà Lạt; không gian lễ hội được mở rộng; sản phẩm giới thiệu, quảng bá, tôn vinh đa dạng hơn, thu hút 160.000 lượt khách tham dự...

Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII (từ ngày 20/12 đến 24/12/2019); chủ đề “Đà Lạt và Hoa”; gồm 11 chương trình chính thức và hơn 30 chương trình hưởng ứng. Festival lần này tiếp tục giới thiệu, quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kỳ diệu kết tinh từ đất lành”, với sự sắp đặt 05 tiểu cảnh hoa quanh bờ hồ Xuân Hương, mỗi ngày một chủ đề gắn với từng

loài hoa: Ngày 20/12/2019: Hoa Hồng, chủ đề “Cánh hồng duyên dáng, kiều sa”; ngày 21/12/2019: Hoa Lily, chủ đề “Lily thanh lịch, thoáng kiều sau”; ngày 22/12/2019: Hoa Cát Tường và hoa Cúc, chủ đề “Cát Tường hòa nhã, Cúc mến khách”; ngày 23/12/2019: Hoa Lan, chủ đề “Rực rỡ, tinh tế nét hoa Lan”; khép lại 5 ngày hội hoa rực rỡ là sự hội tụ của nhiều loại hoa đặc trưng của Đà Lạt, chủ đề “Đà Lạt muôn sắc hoa” (ngày 24/12/2019). Bên cạnh đó, “Trà B’Lao - Lụa Tơ Tằm Bảo Lộc” được tôn vinh, với các chương trình: Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng”, “Lung linh đêm hội B’Lao”, Trình diễn thời trang Tơ lụa Bảo Lộc “Bay cao - Vươn xa”...

### **Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX**

Mục đích của Festival Hoa nhằm tôn vinh giá trị của hoa và nghề trồng hoa truyền thống, nổi tiếng của Đà Lạt; (từ năm 2017, gắn thêm Trà và Tơ lụa); qua đó, quảng bá và kêu gọi đầu tư, phát triển “thương hiệu” Hoa, Trà, Tơ lụa nổi tiếng của vùng đất Lâm Đồng đẹp giàu, thu hút khách tham quan, thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ. Qua 8 lần tổ chức Festival, chủ đề xuyên suốt trong toàn bộ chương trình của Festival là hoa và công nghiệp sản xuất, xuất khẩu Hoa, Trà, Tơ lụa!

Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - 2022, chủ đề: “Đà Lạt - Thành phố bốn mùa hoa”, tiếp tục khẳng định “Thương hiệu” đầy niềm tự hào của cư dân trên thành phố Festival Hoa và vùng đất Đà Lạt - Lâm Đồng giàu, đẹp trên đường hội nhập, phát triển...

T.H



# NÉT MỚI VÀ ĐỘC ĐÁO

## FESTIVAL HOA ĐÀ LẠT LẦN THỨ IX - 2022

HOÀNG KHÔI

**B**ắt đầu những cung bậc cảm xúc mùa lễ hội Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX, với nhiều chương trình mới lạ, độc đáo và hấp dẫn.

Từ năm 2012, được Thủ tướng Chính phủ công nhận là “Thành phố Festival Hoa”. Qua các kỳ lễ hội diễn ra sự kiện Festival hoa Đà Lạt đã để lại ấn tượng tốt trong tình cảm người dân địa phương và du khách, tạo động lực mạnh mẽ để nghề trồng hoa, du lịch Đà Lạt phát

triển vượt bậc và mở rộng ra các địa phương trong tỉnh. Festival Hoa Đà Lạt - Lâm Đồng trở thành sự kiện văn hóa tầm cỡ quốc gia và quốc tế, “điểm nhấn” quan trọng để thành phố hoa và sản phẩm hoa của vùng đất lạnh được đông đảo bạn bè gần xa biết đến. Từ thành công của lần tổ chức đầu tiên (năm 2005), như lời hẹn, cứ hai năm một lần sẽ diễn ra Festival Hoa và Festival Hoa lần thứ IX lần này với những chương trình mới, độc đáo đã và đang đến

với công dân thành phố Hoa và Nhân dân Lâm Đồng, cùng bạn bè trong và ngoài nước.

Với chủ đề “Đà Lạt - Thành phố bốn mùa hoa”, Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022 sẽ có nhiều điểm nhấn và khác biệt so với 8 lần tổ chức trước. Festival Hoa lần này sẽ được tổ chức với thời gian 2 tháng, từ ngày 01/11-31/12/2022. Phạm vi tổ chức sẽ được trải rộng đến thành phố Bảo Lộc và các huyện trong tỉnh. Những sự kiện chính sẽ tổ chức tại trung tâm thành phố Đà Lạt với không gian chủ đạo xung quanh hồ Xuân Hương và quảng trường Lâm Viên; khoảng 40 chương trình hưởng ứng diễn ra trên khắp các địa phương khác trong tỉnh, góp phần đẩy mạnh và nâng cao giá trị của thương hiệu Đà Lạt - thành phố Festival Hoa - kết tinh kỳ diệu từ đất lành; quảng bá thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Lạt nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung.

Công bố Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022 chủ đề “Đà Lạt - Thành phố bốn mùa hoa” sẽ được truyền



*Trình diễn thời trang lụa và thổ cẩm Tây Nguyên là một trong những hoạt động nằm trong chuỗi các sự kiện tại Festival Hoa lần thứ IX - năm 2022.*



hình trực tiếp trên kênh truyền hình VTV1 vào lúc 20 giờ ngày 18/12/2022 từ Quảng trường Lâm Viên, thành phố Đà Lạt với chương trình nghệ thuật đặc sắc, dàn dựng công phu, hoành tráng, phong nền sân khấu dựa trên không gian ba chiều của Hồ Xuân Hương, Đối cù,... sẽ tạo được ấn tượng đặc biệt, mở màn cho một kỳ lễ hội nhiều đặc sắc, mới lạ, hấp dẫn.

Chín chương trình hoạt động chính được tổ chức trong suốt thời gian diễn ra lễ hội gồm: Chương trình nghệ thuật đặc biệt công bố Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022; không gian hoa; chương trình Đại nhạc hội chào mừng Festival Hoa; chương trình nghệ thuật “Bảo Lộc - Hương trà, Sắc to”; trình diễn thời trang Tơ lụa - Con đường di sản và Không gian triển lãm “Thiên đường Tây Nguyên”; chương trình nghệ thuật “Khát vọng Đà Lạt”; trưng bày triển lãm hoa và cây có hoa quốc tế; Hội nghị xúc tiến đầu tư vào vùng Tây Nguyên, kết hợp triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2023.

Bên cạnh các chương trình chính ấn tượng, Festival hoa Đà Lạt năm nay còn có hàng loạt chương trình, hoạt động độc đáo, hấp dẫn: Chương trình hội chợ thương mại quốc gia Festival hoa Đà Lạt; chương trình văn hóa nghệ thuật kết hợp phát hành ấn phẩm sách nghệ thuật (Artbook) “Đà Lạt

qua góc nhìn nghệ thuật”; trưng bày, giới thiệu, quảng bá rau và đặc sản Đà Lạt - Lâm Đồng; hội chợ thương mại và triển lãm trưng bày sản phẩm trà, tơ lụa, các sản phẩm đặc trưng của địa phương; giao lưu văn hóa nghệ thuật quốc tế Đà Lạt - Chuncheon (Hàn Quốc); Đà Lạt - Du lịch những làng hoa; Carnival đường phố, lễ hội khinh khí cầu lần đầu tiên sẽ được tổ chức; tuần lễ văn hóa Chu Ru, Mạ, S’Tiêng; tuần lễ kết nối du lịch về miền di sản Cát Tiên; giới thiệu các món ngon Việt Nam; liên hoan “Giai điệu tuổi hồng”; mùa hội Cỏ hồng Langbiang và Giải đua ngựa không yên,... Các chương trình, hoạt động mới này sẽ tạo ra những sắc màu, không gian văn hóa nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn thu hút du khách, từ đó kích cầu ngành du lịch địa phương phát triển hơn nữa, góp phần nâng cao giá trị của ngành sản xuất, kinh doanh, chế biến rau, hoa, trà và tơ lụa,... gắn với loại hình du lịch canh nông và các nông sản đặc thù của địa phương, quảng bá hình ảnh Đà Lạt - Lâm Đồng đến với du khách trong và ngoài nước.

Ngoài các chương trình văn nghệ, vui chơi, giải trí, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông sản mang thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; Hoa là chủ thể chính của phố hoa, không gian hoa, các cung đường hoa và hơn “60 ngày hoa” với nhiều chương trình mới lạ, hấp dẫn, phong phú. Festival Hoa Đà Lạt 2022 là điểm đến hấp dẫn của du khách, như không gian hoa muôn sắc, duyên dáng, kiêu sa của hoa Hồng, Lyly thanh lịch, Cát tường hòa nhã, Cúc mẩn

khách, rực rỡ tinh tế hoa Lan tạo bởi các tiểu cảnh về hoa trên mặt hồ và xung quanh Hồ Xuân Hương với mô hình độc đáo; xây dựng các không gian hoa, tiểu cảnh, tuyến phố, khu dân cư, khu điểm du lịch trên địa bàn thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận. Bên cạnh đó, vườn hoa thành phố được đầu tư, thu hút sự tham gia các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thành một công viên hoa độc đáo, hấp dẫn trong dịp lễ hội.

Tạo tâm lý thoải mái, yên tâm và ấn tượng đẹp cho đông đảo Nhân dân địa phương và du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, các cơ quan chức năng địa phương đã tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan, chủ động chỉ đạo chỉnh trang đô thị, đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống ánh sáng về đêm; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm,... thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Chương trình nghệ thuật Chào mừng năm mới 2023 diễn ra vào tối 31/12/2022 tại quảng trường Lâm Viên, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc, được truyền hình trực tiếp trên sóng của Đài PTTH Lâm Đồng sẽ khép lại Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX. Chuỗi các sự kiện đặc sắc xuyên suốt 2 tháng cuối năm 2022, sẽ góp phần khơi dậy lòng tự hào và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành quê hương giàu, đẹp, phát triển bền vững và ấn tượng tốt với du khách.

H.K

# Đảng bộ Lâm Đồng chú trọng **ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ**

 THÚY NGÀ

**Thông tin cơ sở (TTCS) là bộ phận quan trọng trong công tác tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, là phương tiện chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, kiến thức tới người dân.**

**N**gày 05/9/2016, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW “về đẩy mạnh công tác TTCS trong tình hình mới” (Chỉ thị số 07); để triển khai thực hiện tại địa phương, ngày 13/10/2016 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1025-CV/TU về việc thực hiện Chỉ thị số 07; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 9243/KH-UBND, ngày 17/12/2021 về việc thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động TTCS dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong tỉnh đã bám sát nội dung Chỉ thị số 07 và các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và tình hình thực tế đã quan tâm chỉ đạo, điều hành công tác TTCS, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, kiến thức cần thiết trên các lĩnh vực đời sống, chú trọng thông tin đến vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào

dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Trong những năm qua, nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị nói chung và trong hoạt động TTCS nói riêng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đầu tư phương tiện, kỹ thuật công nghệ thông tin, thuê đường truyền mạng từ nhà cung cấp trang bị từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức các hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, thông tin thời sự chuyên đề, chỉ đạo điều hành trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thông tin, tuyên truyền pháp luật... một cách kịp thời, đáp ứng yêu cầu thông tin cơ sở, nhất là trong những tình huống khẩn cấp.

Đồng thời, tập trung tổ chức lực lượng, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật làm công tác TTCS của các ban, ngành và địa phương, cơ quan, đơn vị. Hiện nay, toàn tỉnh có 158 cán bộ phụ trách về thông tin cơ sở, trong đó

có 85 cán bộ kiêm nhiệm và 73 người hoạt động không chuyên trách; 12/12 đài truyền thanh cấp huyện đã sáp nhập thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao theo Quyết định 308/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020; 131/142 xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh, trong đó có 127 xã sử dụng công nghệ phát thanh truyền thống (có dây/không dây), 04 xã sử dụng công nghệ phát thanh ứng dụng Công nghệ thông tin-Viễn thông; 119 điểm bưu điện văn hoá xã đảm bảo cung ứng các dịch vụ bưu chính cơ bản và một số dịch vụ khác (bảo hiểm, tài chính, dịch vụ bưu chính công ích...) cho người dân.

Cùng với việc duy trì và phát huy hiệu quả truyền thông theo cách thức truyền thống, các cấp uỷ đảng, chính quyền đã quan tâm đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết chế thông tin, đầu tư các phương tiện truyền

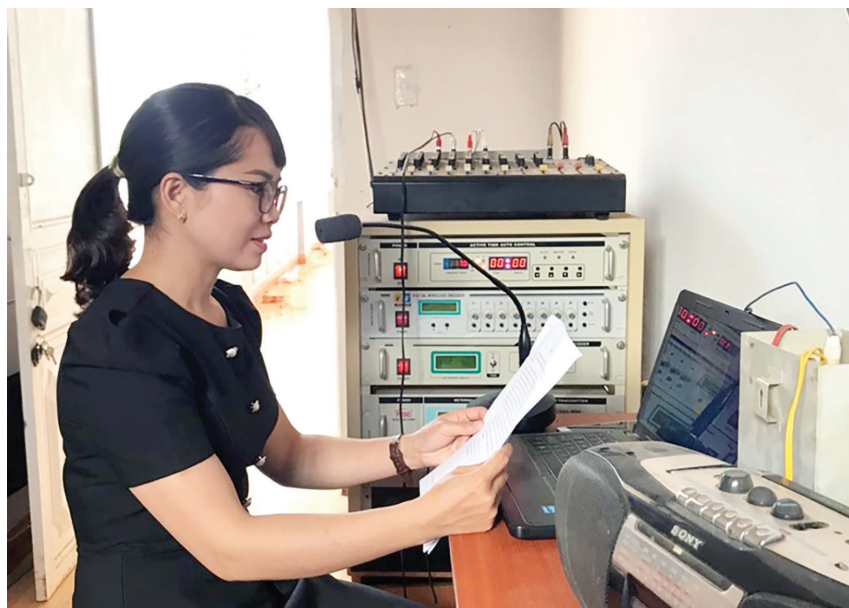
thông hiện đại, giúp người dân thụ hưởng thành quả công nghệ, tiếp cận thông tin một cách đa chiều, dễ dàng, thuận lợi. Đặc biệt, đầu tư, lắp đặt trang bị phương tiện tác nghiệp, tiến hành thay thế các cụm loa cho hệ thống truyền thanh cơ sở của 31 xã nhằm tập trung tuyên truyền các phong trào thi đua, các cuộc vận động ... góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; vận động Nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia phòng chống các loại tội phạm về tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

tin tích cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở thông tin, tuyên truyền thông qua các hoạt động phong trào, sinh hoạt đoàn thể, hội nhóm, chiến dịch tình nguyện, các hội nghị tập huấn, tiếp xúc cử tri, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử...; tổ chức tiếp nhận thông tin và trả lời thông tin phản ánh của người dân thông qua công tác thông tin cơ sở; trong đó, huyện Đạ Tẻh đã xây dựng Ứng dụng

tin, viễn thông vào hoạt động như: mua sắm các thiết bị hiện đại; phần mềm ứng dụng trong thông tin truyền thanh, đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử, xây dựng mạng nội bộ, xây dựng phòng họp trực tuyến, ứng dụng các mạng xã hội, viễn thông để thông tin. Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các huyện tổ chức 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho hơn 1.900 cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông ở cơ sở.

Ngày nay, hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển mạnh mẽ, hiện đại và rộng khắp, kết nối với quốc tế và đang từng bước hình thành các siêu “xa lộ” thông tin. Lĩnh vực TTCS đứng trước những cơ hội, vận hội mới để chuyển mình - thực hiện đầy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa để đưa thông tin thiết yếu tiếp cận đến người dân được nhanh nhất, đầy đủ nhất, chính xác nhất. Đòi hỏi, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu phải luôn coi công tác TTCS là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị; chú trọng, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn hướng dẫn nghiệp vụ, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, chuyên môn nghiệp vụ thông tin cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở hiện có (đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã, đội tuyên truyền lưu động cấp huyện, điểm bưu điện - văn hóa xã, tủ sách pháp luật...) để phục vụ người dân, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế địa phương trong tình hình mới.

**T.N**



*Các bản tin phát tại trạm truyền thanh cơ sở luôn được đổi mới, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của người dân.*

Xác định công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Định kỳ hàng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giao ban báo chí để định hướng thông tin, tuyên truyền nhằm phát huy vai trò nòng cốt trong thông tin, tuyên truyền lan tỏa những thông

“Đạ Tẻh trực tuyến” để kết nối người dân với chính quyền; đồng thời ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh của Nhân dân qua ứng dụng. Công tác TTCS được quan tâm tăng cường gắn với tuyên truyền thông tin đối ngoại qua các kênh báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh.

Các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông



# XÂY DỰNG ĐẢNG

## ở xứ đạo Lộc Thanh

 HẢI ĐƯỜNG

**Đến nay, trong tổng số 115 đảng viên của Đảng bộ xã Lộc Thanh, có 50 đồng chí theo đạo Công giáo, chiếm hơn 42%. Trong 9 đảng viên mới được kết nạp năm 2022 có 4 đảng viên là người có đạo. Qua đó, khẳng định việc coi trọng công tác phát triển Đảng trong vùng đồng bào Công giáo của Đảng bộ xã Lộc Thanh những năm qua.**

### **Đảng viên luôn tiên phong đi đầu**

Theo đồng chí Lưu Tuấn Tú - Bí thư Đảng ủy xã Lộc Thanh (TP Bảo Lộc), đến nay, dân số toàn xã với hơn 11.800 nhân khẩu, trong đó, có 98% người dân theo đạo Công giáo. Cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị địa phương và đồng lòng của người dân đã góp phần đưa Lộc Thanh ngày càng phát triển đi lên; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo và bà con giáo dân “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”. Đến nay, toàn Đảng bộ xã có 115 đảng viên sinh hoạt tại 16 chi bộ trực thuộc, với 9 chi bộ thôn. Trong đó, có 50 đảng viên là người theo đạo Công giáo. Hiện nay, có 7/9 bí thư chi bộ thôn là người

theo đạo Công giáo. Họ đều là những đảng viên tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, hoạt động của địa phương.

Đảng ủy xã Lộc Thanh thời gian qua đã không ngừng nỗ lực, cố gắng với nhiều cách làm sáng tạo để đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên. Đặc biệt là việc tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển Đảng đối với những quần chúng ưu tú là người có đạo. Qua đó, nhằm đảm bảo tính kế thừa, bổ sung và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Để thực hiện hiệu quả công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, Đảng ủy xã đã chỉ đạo các chi bộ, Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ hiểu rõ về vai trò lãnh đạo của Đảng; thường xuyên tổ chức

các phong trào thi đua để thông qua hoạt động thực tiễn phát hiện những hạt nhân ưu tú. Đặc biệt, chú trọng phát triển Đảng trong đoàn viên, thanh niên và lực lượng cốt cán ở thôn như trưởng, phó thôn, công an viên, lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội xuất ngũ... Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được Đảng bộ xã Lộc Thanh thực hiện, đảm bảo giúp các quần chúng ưu tú thấy được niềm vinh dự, tự hào của người đảng viên để phấn đấu được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Ông Trần Văn Cường - Bí thư Chi bộ thôn Thanh Xuân 2 (xã Lộc Thanh), cho hay: “Chi bộ hiện có 4 đảng viên, đều là người theo đạo Công giáo. Trong mọi hoạt động của thôn, đảng viên luôn đi đầu, nêu gương để bà con noi theo. Từ việc hiến đất làm đường, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, tham gia



Lộc Thanh là xã đầu tiên của TP Bảo Lộc đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao

các phong trào thi đua hay làm ăn kinh tế, các đồng chí đảng viên đều tiên phong. Nhờ vậy, bà con rất đồng tình, ủng hộ và trong mọi phong trào, phần việc của thôn, xã luôn thu hút đông đảo Nhân dân tham gia”.

Đảng viên trẻ Ngô Trần Quốc Việt (20 tuổi, dân quân xã Lộc Thanh), tự hào: “Là người theo đạo Công giáo, sau quá trình phấn đấu, tu dưỡng, trong tháng 8/2022, tôi vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đây là niềm tự hào lớn của bản thân tôi cùng gia đình. Để xứng đáng với niềm vinh dự này, tôi sẽ luôn gương mẫu, đi đầu trong công việc hiện tại cũng như tương lai”.

### Sức sống ở xứ đạo

Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà - Phó Bí thư Đảng ủy xã Lộc Thanh, cho biết: “Xác định tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng trong vùng đồng bào có đạo, đảng viên phải là những thủ lĩnh tiên phong, xứng đáng là tấm gương để quần chúng noi theo, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã bố trí những người

có đạo vào các vị trí cán bộ, lãnh đạo xã. Hiện nay, trong số 10 cán bộ chủ chốt của địa phương, có tới 7 đảng viên theo đạo Công giáo. Đội ngũ cán bộ, công chức xã có 22/27 đồng chí theo đạo Công giáo. Là người có đạo, nên các cán bộ, đảng viên luôn gắn bó mật thiết với bà con giáo dân. Qua đó, phát huy tối đa vai trò của mình để kịp thời chính đáng của bà con giáo dân ở mọi mặt đời sống xã hội. Từ đó, tích cực tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền triển khai tốt các chương trình, nghị quyết xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giàu đẹp”.

Trong công tác phát triển Đảng, xã Lộc Thanh chú trọng vào những quần chúng ưu tú có đạo đủ năng lực, phẩm chất và đạo đức cách mạng. Chị Trương Thị Bích Liên - Bí thư Đoàn xã Lộc Thanh, cho biết: “Hiện nay, Ban Chấp hành Đoàn xã có 19 đảng viên, trong đó, có 12 đảng viên theo đạo Công giáo, đều là những hạt nhân đi đầu trong các phong trào, hoạt động của Đoàn. Qua đó, góp phần để tuổi

trẻ địa phương thực hiện thắng lợi các cuộc vận động, phong trào thi đua do Đoàn cấp trên và địa phương phát động”.

Thông qua công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giai đoạn 2015 - 2021, xã Lộc Thanh đã huy động hơn 604 tỷ đồng cho Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Trong đó, người dân đóng góp hơn 4,1 tỷ đồng. Nhựa hóa đường trục thôn trên địa bàn xã đã đạt 100%; bê tông hóa, nhựa hóa đường ngõ xóm đạt 88,2% và bê tông hóa đường nội đồng đạt 88%.

Là xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp địa phương được đầu tư, phát triển toàn diện với nhiều loại cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Hiện nay, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Lộc Thanh đạt hơn 49 triệu đồng/người/năm. Toàn xã hiện còn 3 hộ nghèo, chiếm 0,16% dân số.

“Sau nhiều năm triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, với sự nỗ lực không ngừng của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp của những “cánh tay nối dài” là các đảng viên có đạo cùng sự tham gia nhiệt tình của Nhân dân, đến nay, xã Lộc Thanh đạt 19/19 tiêu chí và được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Lộc Thanh cũng là địa phương đầu tiên của TP Bảo Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đây là vinh dự to lớn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Lộc Thanh để tiếp tục phấn đấu đạt nhiều thành tích trong thời gian tới”, đồng chí Lưu Tuấn Tú - Bí thư Đảng ủy xã Lộc Thanh tin tưởng.

H.Đ

# Học sinh các trường trung học phổ thông “ĐẶT NỀN MÓNG” CHO CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

 PHẠM THÀNH ĐỒNG

**K**ể từ khi thành lập cho đến nay, một trong những nhiệm vụ không thể thiếu góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đó là công tác phát triển đảng viên. Đây là việc làm thường xuyên, lâu dài, nhằm không ngừng bổ sung đội ngũ đảng viên trẻ cho Đảng; đặc biệt việc phát triển đảng mà đối tượng là đoàn viên, thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, nhất là học sinh trong các trường trung học phổ thông (THPT) càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi vì, đây là “sự khởi nghiệp đầu tiên”, là nguồn động viên khích lệ to lớn để các em tự tin có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện và lập nghiệp để cập bến tri thức với những kết quả tốt nhất.

Chính vì vậy, các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở luôn quan tâm đặc biệt đến công tác này, coi đây là một trong những tiêu chí bình xét thi đua hàng năm. Không nằm ngoài mục tiêu đó, Chi bộ trường THPT Trường Chinh, thuộc Đảng bộ huyện Di Linh thường xuyên quan tâm



*Đoàn chí Hoàng Thị Loan nhận Quyết định kết nạp đảng viên.*

đến việc tạo nguồn quần chúng ưu tú, nhất là các em học sinh, để kết nạp vào Đảng. Và đáng tự hào, tháng 9/2022, quần chúng Hoàng Thị Loan, học sinh lớp 12A1 đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Sinh ra và lớn lên tại thôn 11, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh (đây được xem là xã vùng sâu, vùng xa của huyện); trong một gia đình nông dân “chính hãng”; với 3 anh em, Loan là con út; đời sống còn

bộn bề khó khăn như nhiều gia đình nông dân thuần túy. Song, Hoàng Thị Loan được thừa hưởng truyền thống tốt đẹp của một gia đình nông dân làng quê Việt Nam. Đó là lòng nồng nàn yêu quê hương, đất nước; tinh thần siêng năng, cần cù, sáng tạo trong học tập; lòng nhân ái thương yêu con người; tinh thần hiếu học. Đây là những điều kiện cần và đủ để Hoàng Thị Loan “khôn trước tuổi” như câu



ngạn ngữ mà cha ông ta thường nói, sớm có ý thức kiên trì trong học tập và tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, với khát vọng cháy bỏng tiếp thu tri thức để sau này phục vụ nhiều nhất cho quê hương, đất nước, trả ơn công sinh thành, giáo dưỡng của cha mẹ, công “trồng người” của thầy cô giáo. Nghĩ là làm, Loan say mê lao vào học tập, rèn luyện vượt lên những khó khăn vất vả, thiếu thốn của cuộc sống đời thường: điều kiện kinh tế gia đình chỉ ở mức trung bình, nguồn thu nhập chính nuôi sống gia đình với 5 miệng ăn là hơn một hecta cây cà phê, ngoài mùa vụ chính bố, mẹ Loan thường làm thuê để tăng thêm thu nhập nuôi 3 con ăn học; phương tiện duy nhất đồng hành với Loan trong suốt 3 năm đến trường trung học phổ thông là chiếc xe đạp “cọc cạch” rong ruổi trên đoạn đường gần 5 km, việc đi lại tương đối khó khăn, nhất là về mùa mưa. Đúng là “có công mài sắt, có ngày nên kim”, sự nỗ lực rèn luyện phấn đấu ấy của Hoàng Thị Loan đã được đền bù xứng đáng bằng những kết quả “đáng nể”, mà có lẽ đây là niềm mong ước của các bậc làm cha, làm mẹ và cũng là mục tiêu phấn đấu của các bạn đồng trang lứa. 12 năm liên tục đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn diện (điểm trung bình môn trên 9.0); giải ba môn sinh trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022; được tỉnh đoàn Lâm Đồng khen tặng đạt danh hiệu “học sinh 3 tốt”; huyện Đoàn Di Linh khen tặng danh hiệu “thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2022”; điểm thi khối B trong kỳ thi tốt nghiệp năm học 2021-2022 đạt 26,65 điểm; một tấm gương trong sáng với động

cơ phấn đấu vào Đảng rõ ràng; có lối sống lành mạnh giản dị hòa đồng; đoàn kết, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè; có ý thức cao trong việc xây dựng tập thể lớp, nhà trường; năng nổ, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Tất cả những điều đó hội tụ, hòa quyện tạo nên “một Hoàng Thị Loan” thực sự là một người có văn hóa để không những quý thầy cô, bạn bè mà đến các bậc phụ huynh từ khi gặp Loan cho đến khi chia tay vẫn quyến luyến mong muốn có ngày được gặp lại.

Và thật đáng trân trọng biết nhường nào như một “kỳ tích” đánh dấu bước ngoặt chưa hề có tiền lệ, chưa bao giờ xảy ra đối với các em học sinh cấp THPT trên địa bàn huyện Di Linh, đó là vào ngày 03/9/2022, đoàn viên ưu tú Hoàng Thị Loan vinh dự, tự hào được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây không chỉ là niềm vinh dự cho cá nhân và gia đình Loan mà còn là niềm vui mừng khôn xiết, niềm tự hào của trường THPT Trường Chinh, huyện Di Linh trong việc “trồng những con người toàn diện”. Trao đổi với chúng tôi về vấn đề này, đồng chí Lưu Văn Hanh, phó bí thư chi bộ trường THPT Trường Chinh chia sẻ: “Thật là bất ngờ, kết quả dường như ngoài sự mong đợi. Bởi vì, ngay từ những ngày đầu, chi ủy, chi bộ bàn bạc, thảo luận, thống nhất ra nghị quyết tạo nguồn quần chúng Hoàng Thị Loan để kết nạp vào Đảng, đã có nhiều ý kiến khác nhau liệu nghị quyết có thực hiện được hay không? Xét về các điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng thì quần chúng Loan hoàn toàn đầy đủ nhưng một “tiền lệ”, một

thực tế là từ trước đến nay trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Di Linh nói chung, trường THPT Trường Chinh, nói riêng, chưa bao giờ có trường hợp kết nạp đảng viên mà đối tượng là học sinh. Song bằng những kết quả mà em Loan đã có được trong cả quá trình 3 năm phấn đấu rèn luyện, chi bộ mạnh dạn quyết tâm giao nhiệm vụ cho những đảng viên lâu năm có kinh nghiệm, có uy tín hướng dẫn kèm cặp giúp đỡ, cuối cùng đã trở thành hiện thực; đây được coi là “vạn sự khởi đầu nan” để chi bộ chúng tôi tiếp tục thực hiện trong những năm học tiếp theo”.

Tiếng lành đồn xa, những ngày này về huyện Di Linh, nhất là kể từ khi bước vào năm học 2022-2023, đâu đâu cũng lan truyền xung quanh đề tài về học sinh trường trung học được kết nạp vào Đảng; từ đó các em học sinh không ai bảo ai dấy lên phong trào học tập, rèn luyện với hy vọng rằng sẽ “được như Hoàng Thị Loan”. Tháng năm nay, tức là chỉ sau một tháng được kết nạp vào Đảng, đồng chí Hoàng Thị Loan đã làm thủ tục nhập học về trường Đại học Trà Vinh, chuyên ngành Răng-Hàm-Mặt, đồng nghĩa với việc làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng. Song, chúng ta có quyền hy vọng rằng, dù ở môi trường, hoàn cảnh nào với những kết quả, thành tích đã đạt được trong những năm còn học dưới mái trường phổ thông, đồng chí Hoàng Thị Loan sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích xuất sắc, tiếp tục đem lại niềm tự hào cho gia đình, quê hương và nhà trường, nơi khởi đầu đầy tương lai ấy.

**P.T.Đ**

# VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam

 KIỀU NINH

**V**ăn học, nghệ thuật (VHNT) từ xa xưa đã có sứ mệnh thiêng liêng “tải đạo”, truyền bá tư tưởng, hướng con người đến giá trị chân, thiện, mỹ. Trải qua các thời kỳ phát triển, VHNT Việt Nam luôn thực hiện tốt chức năng cao cả: giáo dục, bồi đắp những giá trị tốt đẹp trong nhân cách con người, giúp mỗi người tự hoàn thiện bản thân và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của VHNT đối với quá trình xây dựng nhân cách con người, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng đề cập đến văn hóa, VHNT. Đặc biệt gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã đề ra mục tiêu cụ thể đầu tiên của việc xây dựng văn hóa là “hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để

phát triển về nhân cách...”, và từ “nhân cách” đã được nhắc lại tới tám lần trong Nghị quyết.

Chúng ta biết rằng, giáo dục là một chức năng cơ bản của VHNT. Xưa cũng như nay, trong lịch sử văn hóa nhân loại cũng như lịch sử văn hóa Việt Nam, việc xây dựng nhân cách con người, xây dựng những giá trị đạo đức tốt đẹp, đấu tranh chống lại cái giả dối, cái ác, cái thấp hèn, xấu xa trong đời sống xã hội, thường xuyên là bản chất truyền thống của VHNT. Người xưa từng nói “ở đâu trên đất nước này, nơi nào có cuộc sống, ở đó có Nguyễn Du. Từ những trí thức đến người lao động bình thường, không ai không thuộc hoặc không đọc, không nghe một vài câu Kiều của Nguyễn Du. Người ta đọc Kiều, người ta lấy Kiều, người ta bói Kiều, người ta ru con bằng những câu Kiều. Và, nhiều cô bé, cậu bé nằm nôi lớn lên từ những lời ru đó không thể sống ác được, không thể không thương người, không thương mình trong những bước trăn chuyên của cuộc đời”. Qua đó, càng thấm thía rằng, từ ngàn xưa, ông cha ta đã khẳng định sứ mệnh cao

quý của VHNT trong việc xây dựng nhân cách, đạo lý, lễ sống con người, nền tảng tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của công cuộc dựng nước và giữ nước. Vì vậy, luận đề “Văn dĩ tải đạo” (văn để chở đạo) luôn luôn là ý thức thường trực của các văn nghệ sĩ chân chính. Những tác phẩm văn nghệ lớn, có giá trị trường tồn đều là những tác phẩm gắn với vận mệnh nhân loại, vận mệnh dân tộc, vận mệnh con người với giá trị nhân đạo, nhân văn sâu sắc.

Lịch sử phát triển của VHNT Việt Nam cho thấy, chính dòng VHNT nhân văn sâu sắc từ bao đời cha ông truyền lại đã làm giàu thêm bản sắc văn hóa của dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân văn, ý thức tự lực, tự cường, lao động cần cù, tinh thần đoàn kết, nhân ái, lối sống nghĩa tình và biết bao phẩm chất tốt đẹp khác của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam đã trở thành cội nguồn sáng tạo đầy trách nhiệm của VHNT và cũng chính những tác phẩm VHNT có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao tác động trở lại rất tích cực, mạnh mẽ, vun đắp phẩm chất, nhân cách con người Việt Nam, góp phần có hiệu quả



*Văn nghệ sĩ đưa tác phẩm mang vẻ đẹp của đất và người Lâm Đồng đến công chúng.*

trong xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

VHNT là sản phẩm của tư duy sáng tạo theo quy luật của nhận thức: nhận thức về tự nhiên, về xã hội, về con người và về ngay chính bản thân mình. Ngay ở chức năng nhận thức xã hội này, chức năng quan trọng nhất của VHNT đã chứa đựng đầy đủ sứ mệnh cao quý của VHNT, đó là nhận thức về chân, thiện, mỹ thông qua hình tượng nghệ thuật để biến thành động lực, hành động của con người nhằm kiến tạo một cuộc sống tốt đẹp hơn. Cùng với chức năng nhận thức, chức năng giáo dục của VHNT cũng nhằm giáo dục thẩm mỹ, nâng cao năng lực thẩm mỹ của con người. Về nhiệm vụ giáo dục, Bác Hồ đã viết: “Hiển dĩ phải đâu là tính sẵn/Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Người căn dặn chúng ta: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Như vậy, vai trò, chức năng của VHNT là hun đúc nên trí tuệ, tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam; giáo dục, bồi dưỡng, vun đắp,

xây dựng nhân cách con người để đảm bảo phát triển bền vững đất nước, thành tố rất quan trọng, đặc biệt trong giai đoạn đất nước ta đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ.

Trong những năm qua, VHNT Lâm Đồng đã đóng góp trực tiếp và rất quan trọng tạo sự chuyển biến ngày càng tích cực, rõ nét về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người. Sáng tác VHNT của văn nghệ sĩ Lâm Đồng nắm bắt được dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc; đã cố gắng phát hiện, khẳng định các nhân tố mới trong đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của Nhân dân, tham gia đấu tranh, lên án cái xấu, cái ác, sự biến chất, thoái hóa về nhân cách, lối sống và đạo đức trong một bộ phận xã hội để nhằm hoàn thiện nhân cách con người, lành mạnh hóa xã hội. Hội Văn học-Nghệ thuật Lâm Đồng đã có nhiều hoạt động thiết thực góp phần giữ vững định hướng chính

trị, tập hợp, đoàn kết đội ngũ; tạo niềm tin, tạo môi trường sáng tác cho văn nghệ sĩ. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển đa dạng, phong phú. Đội ngũ văn nghệ sĩ Lâm Đồng khá đông đảo và đa dạng với 285 hội viên, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau, đa số có tâm huyết với nghề, có lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới”, những năm qua, tỉnh Lâm Đồng luôn đặc biệt quan tâm phát triển VHNT. Xác định đầu tư cho VHNT là đầu tư cho phát triển. Hàng năm, tỉnh tổ chức gặp mặt đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ để tiếp xúc, trao đổi, trân trọng lắng nghe, tiếp nhận, tiếp thu những đóng góp của đội ngũ văn nghệ sĩ, bởi giá trị tinh thần của các tác phẩm VHNT đem lại không chỉ tô đậm thêm phẩm chất nhân văn của dân tộc, mà còn trở thành sức mạnh, động lực để nuôi dưỡng khát vọng, biến khát vọng thành hiện thực cuộc sống. Tạo môi trường, tạo điều kiện thuận lợi nhất để văn nghệ sĩ tiếp cận, thâm nhập, cảm nhận được và khơi nguồn cảm hứng sáng tạo từ hoạt động lao động sản xuất, giúp nhau vượt khó, bảo vệ chủ quyền đất nước của Nhân dân; bằng tài năng, tâm huyết của mình sáng tạo VHNT với những khám phá, phản ánh hiện thực có chiều sâu từ trong bản chất, cảm xúc với những hình tượng nghệ thuật hấp dẫn, có sức truyền cảm để phục vụ Nhân dân.

**K.N**



# Những thành tựu văn học nghệ thuật Lâm Đồng

 THANH DƯƠNG HỒNG

Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) với vai trò, chức năng đoàn kết, tập hợp, động viên hội viên (HV), văn nghệ sĩ (VNS) tích cực sáng tác, công bố tác phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đất nước; nhu cầu thưởng thức văn hóa và VHNT của Nhân dân.

## Công tác tổ chức

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các chức danh chủ chốt của Hội

được củng cố, kiện toàn, đảm bảo lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội xuyên suốt. Đặc biệt, Ban Thường vụ (BTV), Ban Chấp hành (BCH) Hội và HV toàn Hội đã đoàn kết, trách nhiệm triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Hội Khóa VI (2017 - 2022) đã đề ra.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng tổ chức Hội và phát triển HV mới tiếp tục được quan tâm. Toàn tỉnh thành lập mới 03 Câu lạc bộ (CLB) trực thuộc Hội

(Dân ca và Nhạc cổ truyền tỉnh Lâm Đồng, Thư Họa Bảo Lộc và Cây bút Trẻ tỉnh Lâm Đồng); kết nạp 50 HV mới, nâng tổng số 185 HV, sinh hoạt tại 11 Chi hội và 7 CLB (với 618 thành viên do các CLB quản lý).

Bên cạnh đó, chất lượng chính trị, chuyên môn của HV cũng được nâng lên. Trong 185 HV, có: 52 HV nữ (chiếm 18,24%), 13 HV dân tộc thiểu số (4,56%), 108 đảng viên (37,9%), 3 Phó Giáo sư (1,05%), 14 Tiến sĩ (4,9%), 8 Thạc sĩ (2,8%), 218 Cử nhân (76,5%), 72 HV tham gia các Chuyên ngành Trung ương (chiếm 25,26%) HV toàn Hội.

Thực hiện Điều lệ Hội về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Hội đã ban hành Kế hoạch về tổ chức Đại hội Chi hội và Hội VHNT tỉnh. Theo đó, từ ngày 29/7 đến ngày 20/9/2022, Hội đã chỉ đạo thành công Đại hội 11 Chi hội trực thuộc. Tại Đại hội, các Chi hội đã đánh giá tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022; góp ý các dự thảo Văn kiện Đại hội VII Hội VHNT tỉnh; đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2022 - 2027 và bầu BCH, các chức danh đứng dự



Trao giải cho các tác giả trong Cuộc thi Lâm Đồng trên đường đổi mới, phát triển.

kiến. Các Chi hội đã bầu BCH 36 HV; Hội đồng Nghệ thuật 34 HV. Đây là lực lượng nòng cốt sẽ góp phần đưa hoạt động Hội VHNT Lâm Đồng phát triển trong giai đoạn mới...

### **Những thành tựu sáng tạo VHNT**

Sáng tạo VHNT là đam mê, nhiệm vụ quan trọng, khẳng định năng lực và sự cống hiến của từng HV, VNS đối với sự nghiệp VHNT. Để tạo điều kiện cho VNS xâm nhập, khai thác tối đa “chất liệu” từ cuộc sống, phục vụ sáng tạo, hằng năm, Hội thường xuyên tổ chức các Trại sáng tác, thực tế sáng tác cho HV. Nhiệm kỳ qua, Hội đã tổ chức 37 Trại sáng tác trong và ngoài tỉnh, thu hút 645 lượt HV tham gia, với hơn 2.500 tác phẩm (văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh...). Ngoài ra, nhiều HV còn tự đi thực tế và sáng tác hơn 15.000 tác phẩm VHNT, công bố trên Tạp chí Lang Bian và các báo, tạp chí VHNT Trung ương, các tỉnh, thành bạn.

Sáng tác, dự thi và công bố tác phẩm là hoạt động được HV, VNS quan tâm và tích cực hưởng ứng. Hằng năm, Hội VHNT Lâm Đồng chú trọng biên soạn, in ấn, phát hành Tạp chí Lang Bian và các ấn phẩm của Hội để giới thiệu, công bố tác phẩm của HV đến công chúng, hàng ngàn tác phẩm: Văn học, âm nhạc, hội họa, nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, ảnh nghệ thuật đã được công bố, xuất bản, triển lãm.

Trong nhiệm kỳ, Hội đã xuất bản 55 số Tạp chí Lang Bian, với hơn 5.000 tác phẩm văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh, nghiên cứu, lý luận, phê bình VHNT, văn hóa dân gian, tác giả tác phẩm... Phát hành hơn

40.000 cuốn tạp chí (tăng 3.000 cuốn so với nhiệm kỳ trước); biên tập, xuất bản 20 Tuyển tập (Văn xuôi, Thơ, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Văn nghệ dân gian...). Từ “Quỹ hỗ trợ Sáng tạo” của Trung ương, Hội đã xét, hỗ trợ xuất bản 45 tác phẩm các thể loại cho HV.

Ban Biên tập Tạp chí Lang Bian đã tổ chức 5 Cuộc thi VHNT: “Ảnh nghệ thuật”, “Thơ nữ toàn quốc” (lần thứ I, II, III), “VHNT Lâm Đồng đổi mới, phát triển”, thu hút 3.941 tác phẩm của 845 tác giả trong cả nước tham gia; đã trao 117 giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) cho các tác giả. Đặc biệt, Hội VHNT Lâm Đồng đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công “Giải thưởng VHNT tỉnh Lâm Đồng lần thứ II”; có 27 tác phẩm xuất sắc của HV đã đoạt giải thưởng (3 Giải A, 9 Giải B, 5 Giải C và 10 Giải Khuyến khích).

Trong nhiệm kỳ, Hội đã tổ chức 9 lần Triển lãm (Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Festival Hoa Đà Lạt...), công bố hơn 2.000 tác phẩm của HV; tổ chức 2 lớp bồi dưỡng (viết Ký, Phóng sự, Truyện ngắn) cho 95 lượt HV; phối hợp với Tập đoàn Lê Bảo Minh tổ chức “Ngày hội Nhiếp ảnh Việt Nam năm 2021” tại Đà Lạt và Triển lãm ảnh Việt Nam muôn màu (128 Ảnh nghệ thuật tiêu biểu toàn quốc tham gia); tổ chức Cuộc thi ảnh Marathon Đà Lạt xứ hoa; Hội thảo, Đêm Gala diner Nhiếp ảnh chào mừng 128 năm Đà Lạt hình thành và phát triển. Hội phối hợp với Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh và Câu lạc bộ Sao la - Hey tổ chức “Tuần nghệ thuật Đà Lạt Mộng Mơ”,

đã triển lãm, trình diễn 340 tác phẩm (Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Sân khấu, Điện ảnh) của gần 200 VNS trong và ngoài nước, phục vụ Nhân dân tại 10 địa điểm trên địa bàn TP.Đà Lạt. Các Chi hội: Mỹ thuật, Nhiếp ảnh ngoài tổ chức hàng chục đợt triển lãm tập thể và cá nhân, đã có hàng ngàn tác phẩm tham dự Liên hoan, Triển lãm Khu vực, Trung ương, quốc tế. Hội viên ở hầu hết các chi hội tích cực tham gia các cuộc thi Ảnh nghệ thuật, giải thưởng sáng tác VHNT, triển lãm khu vực Đông Nam Bộ, trong nước, quốc tế, đoạt hàng chục Huy chương (Vàng, Bạc, Đồng) và nhiều giải thưởng cao... Trong 5 năm, toàn Hội có 225 lượt HV đoạt các Giải thưởng VHNT tổ chức cấp tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế...

Dù có những biến động, khó khăn về tổ chức; song, với tinh thần nỗ lực, tâm huyết, trách nhiệm và niềm đam mê sáng tạo VHNT, nhiệm kỳ qua, hoạt động của Hội VHNT Lâm Đồng đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của tổ chức Chính trị - Xã hội - Nghề nghiệp, “mái nhà chung” của VNS Lâm Đồng sinh hoạt, sáng tác và cống hiến cho sự phát triển của địa phương, đất nước.

Với những thành tích tiêu biểu đạt được, trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, nhiều chi hội và HV được UBND tỉnh, các bộ, ngành Trung ương khen thưởng. Đặc biệt, Hội VHNT Lâm Đồng được Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động VHNT, góp phần vào sự nghiệp xây dựng XHCN và bảo vệ Tổ quốc.

**T.D.H**

# Chú trọng công tác truyền thông bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

 PHƯƠNG TRÀ

**T**rên cơ sở định hướng Nghị quyết 96-NQ/BCS của Ban Cán sự Đảng BHXH Việt Nam về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trong tình hình mới (Nghị quyết 96-NQ/BCS), BHXH tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã chủ động phát triển công tác truyền thông tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nội dung, hình thức và phương pháp góp phần đưa chính sách BHXH, BHYT đến gần với người dân.

Ông Mai Ngọc Hưng - Trưởng Phòng Truyền thông và Phát triển đối tượng, BHXH tỉnh cho biết: “theo định hướng tại Nghị quyết số 96/NQ-BCS, BHXH tỉnh Lâm Đồng đã chú trọng xây dựng nội dung truyền thông ngắn gọn, chuyển tải các thông điệp truyền thông gần gũi, dễ nhớ. Những năm vừa qua, BHXH tỉnh Lâm Đồng luôn xem công tác truyền thông là một trong những công tác trọng điểm của đơn vị. Bên cạnh các nội dung mang tính phổ biến kiến thức về chế độ BHXH, BHYT, chúng tôi cũng tăng cường đẩy mạnh truyền thông về ý nghĩa, vai trò, lợi ích, tính nhân văn của chế độ BHXH, BHYT, đặc biệt là

chế độ BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình...”.

Từ năm 2018 tới nay, BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, UBND và hệ thống tổ chức dịch vụ tại địa phương thực hiện truyền thông trực tiếp với trên 2.290 hội nghị, hơn 766 cuộc tư vấn nhóm nhỏ, theo hộ gia đình.

Giai đoạn 2020-2022, trước tình hình dịch Covid-19, cơ quan BHXH tỉnh đã chủ động truyền thông qua các kênh mạng xã hội của BHXH toàn tỉnh; thực hiện truyền thông qua livestream truyền thông với 22 buổi. Đồng thời, công chức, viên chức và người lao động toàn hệ thống tích cực sử dụng tài khoản cá nhân (Facebook, Zalo...) với trên 3.678 lượt đăng tải, chia sẻ các ấn phẩm truyền thông về BHXH, BHYT. Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh đã thực hiện đăng tải với 420 tin, bài viết và 3.736 tin bài sưu tầm với 1.301.703 lượt truy cập.

Đáng chú ý, BHXH tỉnh đã tổ chức 19 đợt ra quân, qua đó đã phát triển được 19.144 người tham gia BHXH tự nguyện, 12.531 người tham gia BHYT trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó là tăng cường truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh cơ

sở đến tận thôn, xã, phường về chính sách BHYT, BHXH bằng nhiều thứ tiếng (Kinh, Cơ Ho).

Tính đến hết tháng 9/2022, toàn tỉnh Lâm Đồng có 1.156.463 người tham gia BHXH, BHYT đạt 92,88% kế hoạch được giao năm 2022. Tỷ lệ người tham gia qua các năm đều tăng, điều này cho thấy công tác truyền thông đã góp phần chuyển biến nhận thức của người dân chủ động tham gia chính sách an sinh xã hội.

Thời gian tới, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục chủ động trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn. Tăng cường hơn nữa công tác truyền thông xuống tận cơ sở thông qua việc tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp; góp phần làm chuyển biến về nhận thức và nâng cao được vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, bảo hiểm tự nguyện trên địa bàn toàn tỉnh; nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thức chấp hành Luật BHXH, BHYT của đơn vị sử dụng lao động, người lao động và Nhân dân...

P.T